

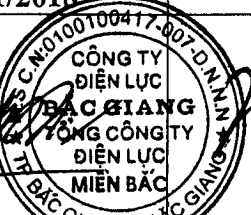



ĐƠN VỊ SỬ DỤNG:

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Ký mã hiệu: PCBG.P11.QĐ.01
Lần ban hành: 01

	Biên soạn	Soát xét	Phê duyệt
Họ tên	Lê Quốc Thành	Chu Bá Cường	Nguyễn Hữu Thúc
Ngày	26/01/2018	26/01/2018	26/01/2018
Chữ ký		 	

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý trang bị phương tiện An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty Điện lực Bắc Giang được Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực miền Bắc quy định;

Căn cứ các quy định của Pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động hiện hành;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng An toàn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản “**Quy định quản lý trang bị phương tiện An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy**”, ban hành lần 01, ký hiệu **PCBG.P11.QĐ.01**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các quyết định số 896/QĐ-PCBG ngày 19/6/2013; số 2911/QĐ-PCBG ngày 19/10/2016; số 2912/QĐ-PCBG ngày 19/10/2016; số 1387/QĐ-PCBG ngày 12/6/2015.

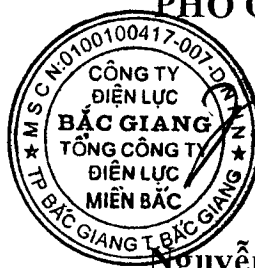
Các nội dung không đề cập trong quy trình này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật và các quy định hiện hành của EVN, EVN NPC.

Điều 3. Các Ông, Bà Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực Bắc Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Quản*

Nơi nhận:

- Theo bảng cấp phát tài liệu kèm theo;
- Lưu: VT, P11.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thúy
Nguyễn Hữu Thúy

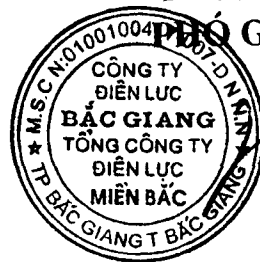
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG**

PCBG. ISO.QT.01/B.03/01.12.2017

BẢNG CẤP PHÁT TÀI LIỆU CỦA CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

T T	Tên tài liệu	Ký, mã hiệu	Cá nhân/ đơn vị được cấp phát																		
			GD	Các PGĐ	ISO	VPCĐ	VPĐU	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	P11	P12	PXĐ	Các DL
1	Quy định quản lý trang bị phương tiện An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy	PCBG.P11.QĐ.01	1	4	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	20

Ghi chú:
- Mỗi ĐL: 02 quyển.



**KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thụ

PHÒNG AN TOÀN

Chu Bá Cường

MỤC LỤC

1.	QUY ĐỊNH CHUNG:	4
1.1.	Mục đích và phạm vi:	4
1.2.	Biên soạn, soát xét, phê duyệt:	4
1.3.	Trách nhiệm :	4
2.	ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN:	4
2.1.	Định nghĩa, từ viết tắt:	4
2.2.	Tài liệu viện dẫn:	4
3.	NỘI DUNG:	6
	Chương 1:	6
	QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ ATLĐ, PCCC	6
	Mục 1:	6
	Công tác quản lý trang thiết bị ATLĐ, PCCC	6
	Điều 1. Quản lý nhu cầu trang cấp trang thiết bị an toàn lao động:	6
	Điều 2. Tổ chức mua sắm trang thiết bị an toàn lao động	6
	Điều 3. Nghiệm thu, thử nghiệm, kiểm định và cấp phát trang thiết bị an toàn lao động	6
	Điều 4. Quản lý, theo dõi trang thiết bị ATLĐ:	7
	Điều 5. Quản lý và sử dụng trang thiết bị an toàn:	9
	Điều 6. Kiểm tra, thí nghiệm định kỳ:	11
	Điều 7. Thu hồi, nhập kho các trang thiết bị ATLĐ:	12
	Điều 8. Điều chuyển trang thiết bị an toàn lao động giữa các đơn vị:	13
	Điều 9. Khai báo khi mất (hỏng) dụng cụ:	13
	Mục 2:	13
	Hướng dẫn kiểm tra, sử dụng và bảo quản trang thiết bị ATLĐ	13
	Điều 10. Danh mục các trang thiết bị dụng cụ ATLĐ:	13
	Điều 11. Thời gian kiểm tra thử nghiệm định kỳ:	14
	Điều 12. Kiểm tra thường xuyên trước khi sử dụng:	14
	Điều 13. Hướng dẫn sử dụng trang bị DCAT :	16
	Điều 14. Các quy định khác về việc sử dụng các trang bị DCAT :	19
	Điều 15. Chế độ bảo quản DCAT:	19
	Mục 3:	19
	Hướng dẫn kiểm tra, sử dụng và bảo quản trang bị phương tiện PCCC	19
	Điều 16. Danh mục các trang bị phương tiện PCCC:	19
	Điều 17. Thời gian kiểm tra thử nghiệm định kỳ trang bị phương tiện PCCC:	20
	Điều 18. Phạm vi sử dụng các loại Trang bị phương tiện PCCC:	20
	Điều 19. Phương pháp kiểm tra định kỳ trang bị phương tiện PCCC:	21
	Điều 20. Phương pháp sử dụng các loại trang bị phương tiện chữa cháy:	21
	Điều 21. Chế độ bảo quản trang bị phương tiện PCCC:	22
	Mục 4:	23
	Xử lý các trang thiết bị không đảm bảo an toàn	23
	Điều 22. Trang bị dụng cụ an toàn:	23
	Điều 23. Trang bị phương tiện PCCC:	23
	Chương 2:	23
	QUẢN LÝ KHÓA VÀ CHÌA KHÓA THIẾT BỊ ĐIỆN	23
	Điều 24. Các thiết bị cần phải sử dụng khóa:	23

Điều 25.	Quản lý khóa, chìa khóa các thiết bị điện:.....	24
Điều 26.	Giao, mượn chìa khóa để thực hiện công việc:	26
Chương 3:	27
TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN	27
Điều 27.	Nguyên tắc cấp phát:	27
Điều 28.	Trách nhiệm của người sử dụng lao động:	27
Điều 29.	Trách nhiệm của người lao động:	27
Điều 30.	Lập dự trữ PTBVVN hàng năm:.....	27
Điều 31.	Quản lý việc cấp phát trang bị PTBVVN:.....	28
Điều 32.	Phân công thực hiện việc trang bị PTBVVN:	28
Điều 33.	Những quy định khác:	29
4.	HỒ SƠ KIỂM SOÁT QUẢN LÝ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN ATLĐ, PCCC ...	29

Phụ lục 1: Danh mục trang thiết bị dụng cụ an toàn - Trang bị PCCC

Phụ lục 2: Cách ghi ký, mã hiệu các trang thiết bị ATLĐ

Phụ lục 3: Mẫu thẻ theo dõi kết quả kiểm tra.

Phụ lục 4: Bảng quy định PTBVVN được trang bị

1. QUY ĐỊNH CHUNG:**1.1. Mục đích và phạm vi:**

Văn bản này quy định cụ thể công tác quản lý, sử dụng các trang bị phương tiện an toàn lao động, trang bị phòng cháy chữa cháy trong toàn Công ty Điện lực Bắc Giang, bao gồm:

- Các trang thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân,
- Các trang thiết bị dụng cụ an toàn điện,
- Các trang thiết bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy,
- Các trang thiết bị dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động,
- Các hướng dẫn sử dụng bảo quản trang thiết bị an toàn lao động.

1.2. Biên soạn, soát xét, phê duyệt:

- Văn bản này do cán bộ P11 được phân công biên soạn, Trưởng P11 kiểm tra, soát xét, Giám đốc PCBG phê duyệt ban hành.

- Việc biên soạn, soát xét, sửa đổi, phê duyệt, ban hành, thu hồi, hủy bỏ văn bản này phải được tuân theo quy định tại Quy trình kiểm soát tài liệu **PCBG.ISO.QT.01**.

1.3. Trách nhiệm :

- Trưởng P11 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan: Đảm bảo văn bản được tuân thủ.

- Cán bộ biên soạn: Phổ biến, hướng dẫn, theo dõi và cập nhật việc thực hiện.

- Cán bộ công nhân viên có liên quan trong tất cả các đơn vị của PCBG: Thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu đã quy định.

2. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT VÀ TÀI LIỆU VIỆN DẪN:**2.1. Định nghĩa, từ viết tắt:**

- ATLD: An toàn lao động.
- PCCC: Phòng cháy chữa cháy.
- DCAT: Dụng cụ an toàn.
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên.
- BHLĐ: Bảo hộ lao động.
- VSLĐ: Vệ sinh lao động.
- AT: An toàn
- KTAT: Kỹ thuật an toàn
- ĐVCT: Đơn vị công tác
- PTBVCA: Phương tiện bảo vệ cá nhân.
- SXKD: Sản xuất kinh doanh.
- EVNNPC: Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Thuật ngữ và từ viết tắt khác trong tài liệu này sử dụng như trong Sổ tay chất lượng của PCBG và tiêu chuẩn **ISO 9001:2015** - Cơ sở từ vựng.

2.2. Tài liệu viện dẫn:

- Quy trình An toàn điện, ban hành theo quyết định số 1157/QĐ-EVN ngày 19/12/2014 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy

cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, bảo dưỡng theo Quyết định số 2726/QĐ-BKHCN ngày 01/12/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thông tư số 36/2014/TT-BLĐTBXH, về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với hệ thống chống rơi ngã cá nhân;

- Thông tư số 04/2012/TT-BLĐTBXH, về Ban hành quy chuẩn Quốc gia về Mũ An toàn công nghiệp;

- Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH, về Quy định việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;

- Thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH, về Ban hành Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Thông tư số 06/2014/TT-BLĐTBXH, về việc kiểm định các thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Thông tư số 37/2014/TT-BLĐTBXH, về Ban hành Quy chuẩn Quốc gia đối với găng tay cách điện;

- Thông tư 07/2014/TT-BLĐTBXH, về Ban hành 27 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc trách nhiệm quản lý của BLĐTBXH.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với ống cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện QCVN 14:2013/BLĐTBXH

- Quy định công tác phòng cháy chữa cháy trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Ban hành theo quyết định số 3440/QĐ-EVNNPC, ngày 03/11/2016

- Quy định công tác phòng chống thiên tai trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc, ban hành theo quyết định số 1140/QĐ-EVNNPC, ngày 21/4/2015.

- Thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 Hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Quyết định số: 190/QĐ- EVNNPC, ngày 26/01/2015 v/v: Ban hành Quy định về trang bị dụng cụ, thiết bị KTAT-BHLĐ, PCCN và phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Quyết định số: 991/QĐ- EVNNPC, ngày 31/3/2017 v/v: Ban hành Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật quần áo BHLĐ áp dụng cho khối lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh điện trong toàn Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Quy trình mua hàng và quản lý vật tư thiết bị ký hiệu **PCBG.P2.QT.02**

- Quy trình Kiểm soát tài liệu: **PCBG. ISO.QT.01.**

- Quy trình quản lý thực hiện công tác thí nghiệm điện, ký hiệu **PCBG.PXD.QT.02**

3. NỘI DUNG:

Chương 1:

QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ ATLĐ, PCCC

Mục 1:

Công tác quản lý trang thiết bị ATLĐ, PCCC

Điều 1. Quản lý nhu cầu trang cấp trang thiết bị an toàn lao động

- Hàng tháng căn cứ vào yêu cầu công việc, mô hình tổ chức của từng đơn vị, căn cứ theo định mức chung của các đơn vị, đồng thời rà soát số lượng hiện có của đơn vị mình, nếu thấy cần thiết phải bổ xung trang thiết bị an toàn lao động thì các đơn vị lập bản dự trù trang cấp mới các trang thiết bị an toàn lao động theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.01** gửi về P11 cùng báo cáo hàng tháng.

- P11 căn cứ nhu cầu của đơn vị đề nghị để kiểm tra, rà soát số liệu báo cáo, nếu cần thiết phải bổ xung thì (i) Kiểm tra trang thiết bị an toàn lao động trong kho PCBG, (ii) Kiểm tra số lượng thực tế tại các đơn vị, (iii) Kiểm tra kế hoạch mua sắm đã lập để thực hiện: Lập bảng đề nghị mua sắm/ Cấp phát theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.02** hoặc lập bảng thu hồi - điều chuyển theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.03**, trường hợp cần thiết thì lập phương án mua sắm riêng. Sau đó chuyển P2 và đơn vị liên quan để mua sắm và cấp phát cho các đơn vị.

Điều 2. Tổ chức mua sắm trang thiết bị an toàn lao động

- Sau khi có danh sách đề nghị mua sắm hoặc phương án trang cấp trang thiết bị an toàn lao động được Giám đốc duyệt hoặc có giấy giao nhiệm vụ thì P2 tổ chức mua sắm theo Quy trình mua hàng và quản lý vật tư thiết bị ký hiệu **PCBG.P2.QT.02**

- Các trang thiết bị an toàn lao động khi mua sắm phải đảm bảo chất lượng quy cách theo yêu cầu, các dụng cụ an toàn theo quy định phải có dán nhãn Hợp quy thì chỉ được mua khi trang thiết bị an toàn lao động đó đã dán nhãn.

Điều 3. Nghiệm thu, thử nghiệm, kiểm định và cấp phát trang thiết bị an toàn lao động

- Mọi trang thiết bị, DCAT mới nhập về (EVNNPC mua hay PCBG tự mua) đều phải kiểm tra, nghiệm thu theo Quy trình mua hàng và quản lý vật tư thiết bị ký hiệu **PCBG.P2.QT.02**. P2 chủ trì phối hợp với các đơn vị được phân công thực hiện kiểm tra, nghiệm thu các trang thiết bị an toàn lao động theo quy định.

- Đối với các trang thiết bị, DCAT cần phải thí nghiệm, kiểm định trước khi cấp phát cho các đơn vị (quy định tại **phụ lục 1**) thì P2 lập bản đề nghị thí nghiệm theo quy định tại Quy trình quản lý thực hiện công tác thí nghiệm điện - **PCBG.PXĐ.QT.02**, PXĐ tổ chức thực hiện thí nghiệm các trang thiết bị DCAT theo đề xuất của P2 và lập biên bản kiểm tra, thí nghiệm theo Quy định.

- Đối với các trang thiết bị dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, thì sau khi nhập về (EVNNPC mua hay PCBG tự mua) P2 báo cáo số lượng cho P11; P11 chủ trì phối hợp với PXĐ và P2 tổ chức thử nghiệm các trang thiết bị có tải trọng dưới 01 tấn, sau thử nghiệm, P11 lập biên bản kiểm tra, thử nghiệm theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.04**.

- Trong biên bản thí nghiệm các trang thiết bị an toàn lao động thí nghiệm (kiểm định) định kỳ phải ghi đúng Ký mã hiệu của trang thiết bị. Các trang thiết bị an toàn lao động thí nghiệm (kiểm định) lần đầu trước khi cấp phát thì trong biên bản thí nghiệm (kiểm định) lần đầu PXD, P11 ghi Ký mã hiệu là N^o của trang thiết bị đó; Sau khi cấp phát cho các đơn vị sử dụng, các đơn vị đặt tên đánh số Ký mã hiệu (nếu trang thiết bị, dụng cụ có yêu cầu phải đặt tên đánh số) theo biểu **phụ lục 2** và điền bổ xung ký mã hiệu vào biên bản thí nghiệm lần đầu.

- Trường hợp các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có tải trọng >1 tấn P11 đề xuất cơ quan chức năng ngoài PCBG tổ chức kiểm tra, khám nghiệm; mẫu biên bản theo mẫu của đơn vị kiểm định.

- Xe ô tô cầu, xe nâng người và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn khác: P11 chủ trì cùng P2 thực hiện các thủ tục cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm định, cấp phép sử dụng theo quy định hiện hành

- Các trang thiết bị, dụng cụ ATLD thuộc danh mục phải thí nghiệm (kiểm định) thì chỉ được cấp phát sau khi đã thí nghiệm, kiểm định xong đạt tiêu chuẩn. Khi cấp phát phải cấp phát kèm theo cả biên bản thí nghiệm (kiểm định) của trang thiết bị đó. Người nhận trang thiết bị chỉ nhận khi thiết bị có đủ biên bản thí nghiệm (kiểm định) kèm theo.

Điều 4. Quản lý, theo dõi trang thiết bị ATLD:

4.1. Lập bảng theo dõi trang thiết bị ATLD

Căn cứ danh mục trang thiết bị ATLD: Như **Phụ lục 1**, các đơn vị sử dụng lập bảng kê trang thiết bị ATLD của đơn vị mình theo biểu **PCBG.P11.QT.01/B.05** gửi về P11 một bản cùng báo cáo an toàn hàng tháng.

Ngoài ra các đơn vị phải cập nhật theo dõi đầy đủ thông tin trang thiết bị ATLD vào các sổ sau:

- Sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân.
- Sổ theo dõi kiểm tra thử nghiệm các trang bị phương tiện có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và dụng cụ an toàn điện.
- Sổ theo dõi thử nghiệm dây đeo an toàn
- Sổ giao nhận trang thiết bị, dụng cụ, khóa, chìa khóa (mỗi khi giao nhận)
- Các biên bản thí nghiệm, kiểm định định kỳ gần nhất.

4.2. Trách nhiệm của các đơn vị trong công tác quản lý

4.2.1. Phòng An toàn (P11):

- Tham mưu, xây dựng kế hoạch, đề xuất, lập phương án mua sắm, cấp phát, luân chuyển các trang thiết bị an toàn lao động cho các đơn vị để phục vụ sản xuất trong toàn Công ty.

- Tổ chức hướng dẫn sử dụng, kiểm tra việc quản lý, sử dụng của các đơn vị đảm bảo phát huy hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và cấp phát các biểu mẫu, sổ theo dõi quản lý các trang thiết bị theo đúng mẫu quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khám nghiệm định kỳ các trang thiết bị dụng cụ có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD.

- Hàng tháng, căn cứ vào các số liệu báo cáo của các đơn vị: Tập hợp, phân tích,

thống kê số lượng, chủng loại trang thiết bị an toàn lao động hàng tháng do các đơn vị đang quản lý sử dụng và số lượng còn tồn trong kho của PCBG theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.06** để kịp thời phục vụ điều hành sản xuất của Giám đốc và báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.

4.2.2. Phòng Kế hoạch & Vật tư (P2):

- Trước ngày 05 hàng tháng, P2 gửi cho P11 số liệu trang bị dụng cụ an toàn có trong kho (tồn cũ, nhập mới), số liệu từng loại đã cấp phát cho các đơn vị trong tháng.

- Căn cứ vào đề xuất hoặc phương án mua sắm của P11 đã được Giám đốc Công ty phê duyệt, P2 tổ chức mua sắm các trang thiết bị an toàn lao động theo quy định. Trước khi mua hàng, P2 phải gửi mẫu hàng cho P11 kiểm tra quy cách kỹ thuật, nếu nhất trí sử dụng mới được mua.

- Cấp phát trang thiết bị an toàn lao động cho các đơn vị sử dụng sau khi có đề nghị cấp phát của P11 hoặc theo phương án đã duyệt.

- Đề nghị thí nghiệm (kiểm định) lần đầu của các trang thiết bị, dụng cụ. Sau đó chuyển biên bản thí nghiệm (kiểm định) cho đơn vị nhận trang thiết bị, dụng cụ khi cấp phát mới.

4.2.3. Phân xưởng TN&SCLĐ (PXĐ):

- Thí nghiệm các trang thiết bị an toàn lao động mới trước khi cấp phát theo yêu cầu của P2.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng thí nghiệm các trang thiết bị an toàn lao động theo đề xuất của các đơn vị. (Định kỳ mỗi năm hai đợt vào hai tuần đầu của tháng 04, tháng 10 hàng năm).

- Báo cáo kết quả thí nghiệm các trang thiết bị an toàn lao động theo biểu **PCBG.P11.QT.01/B.07** (nộp cùng báo cáo tháng 4, tháng 10).

4.2.4. Các đơn vị trực tiếp quản lý trang thiết bị ATLĐ:

- Tất cả các trang thiết bị ATLĐ trước khi đưa vào sử dụng phải đánh ký mã hiệu cho từng trang bị, dụng cụ theo biểu **Phụ lục 2** và cập nhật đầy đủ thông tin theo dõi vào các sổ sách theo dõi, trên phần mềm theo dõi DCAT và biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.05**

- Tổ chức hướng dẫn cho CBCNV nắm rõ và sử dụng thành thạo trang thiết bị an toàn lao động.

- Tất cả các trang bị dụng cụ ATLĐ phải được cất giữ, bảo quản ở đúng nơi quy định của đơn vị cũng như các Đội/tổ sản xuất và chỉ được sử dụng đúng mục đích phù hợp với các công việc của đơn vị được giao.

- Bảo quản và thực hiện kiểm tra, thí nghiệm định kỳ các trang thiết bị theo đúng quy định, trong quá trình đem trang thiết bị an toàn lao động về PCBG thí nghiệm định kỳ phải đảm bảo đủ trang thiết bị an toàn lao động để làm việc.

- Lưu giữ các biên bản thí nghiệm ban đầu, định kỳ của các trang thiết bị đang quản lý.

- Đề xuất việc trang bị các trang thiết bị an toàn lao động... đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất, theo báo cáo công tác an toàn hàng tháng.

- Người được giao nhiệm vụ quản lý trang thiết bị an toàn lao động phải thường xuyên theo dõi tình hình sử dụng, thí nghiệm định kỳ các trang thiết bị an toàn lao

động.

- Cấm sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ này vào mục đích cá nhân (Trừ trường hợp sử dụng để loại trừ điểm sự cố hoặc cứu người bị tai nạn, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân).

- Đối với các trang bị được cấp phát riêng cho từng cá nhân như mũ cứng BHLĐ, dây đeo an toàn thì mỗi cá nhân phải có trách nhiệm bảo quản trang bị này là tài sản riêng của mình và khi giao phải được ghi chép và ký nhận vào sổ theo dõi cấp phát đầy đủ.

- Trong quá trình quản lý, sử dụng, nếu có sự thay đổi người có trách nhiệm quản lý trong nội bộ đơn vị, thì người thôi không quản lý nữa phải bàn giao lại đầy đủ danh sách và sổ theo dõi trang thiết bị an toàn lao động cho người thay thế mình, quá trình bàn giao phải ghi đầy đủ, chi tiết bằng biên bản.

- Đối với trang bị an toàn cá nhân:

+ Nếu có chuyển đổi công tác trong nội bộ Công ty mà công việc mới vẫn cần phải trang cấp thì người sử dụng được mang theo các trang bị an toàn cá nhân đã được cấp phát để đến đơn vị mới. Đơn vị có người chuyển đi có trách nhiệm bàn giao cho người chuyển đi. Đơn vị tiếp nhận người đến làm việc phải bổ xung ngay các trang bị an toàn cá nhân của người đó vào danh sách theo dõi và vào sổ theo dõi cấp phát có ký nhận đầy đủ các đơn vị phải cập nhật trong báo cáo tháng đó.

+ Nếu có chuyển đổi trong nội bộ Công ty mà công việc mới không cần trang cấp hoặc không làm việc trong Công ty thì phải bàn giao lại các trang bị an toàn cá nhân đã được cấp phát cho đơn vị quản lý.

- Mọi CBCNV khi làm việc đều phải sử dụng đầy đủ các trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân như: Quần áo BHLĐ, giày, mũ BHLĐ, dây đeo an toàn,... và sử dụng đầy đủ các dụng cụ, phương tiện làm việc như: Găng cách điện, sào cách điện, ủng cách điện, tiếp địa di động, bút thử điện phù hợp với công việc và điện áp của thiết bị, lưới điện cần công tác.

Các trang bị, dụng cụ, phương tiện trước khi sử dụng phải đảm bảo đã được kiểm tra đủ tiêu chuẩn.

Điều 5. Quản lý và sử dụng trang thiết bị an toàn:

5.1. Giao quản lý tại Điện lực:

- Toàn bộ các loại bút thử điện trung áp, được quản lý tập trung tại tổ trực vận hành và các tổ/đội chốt khu vực (chỉ có tổ/đội chốt khu vực mới được quản lý bút thử điện trung áp). Các trang thiết bị, dụng cụ khác được quản lý tại các tổ/đội quản lý (hoặc tổ/đội chốt khu vực) để thuận tiện trong quá trình sử dụng.

- Tại tổ trực vận hành phải trang bị đầy đủ ít nhất 01 bộ dụng cụ an toàn cho một nhóm thao tác gồm: Găng cách điện (cao áp, hạ áp), ủng cách điện, sào thao tác, tiếp địa di động các loại... trường hợp có nhiều nhóm thao tác thì huy động dụng cụ tại các tổ/đội quản lý.

- Tổ/đội trưởng (kể cả các tổ/đội chốt khu vực) chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các trang thiết bị dụng cụ an toàn được trang cấp của tổ/đội.

- Các trang bị phương tiện bảo cá nhân như mũ nhựa BHLĐ, dây đeo an toàn, găng tay BHLĐ, bút thử điện hạ áp, quần áo, giày BHLĐ do cá nhân tự quản lý và các Đội/tổ chịu trách nhiệm theo dõi bằng Sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân

- TVH Điện lực chịu trách nhiệm kiểm soát toàn bộ việc sử dụng tất cả các loại bút thử điện trung áp, các trang thiết bị, dụng cụ khác được trang bị tại tổ trực vận hành và các tổ/đội quản lý, tổ/đội chốt khu vực. Tổ/đội trưởng các tổ/đội quản lý và tổ/đội chốt khu vực chịu trách nhiệm quản lý, giao, nhận các loại trang thiết bị an toàn lao động được trang cấp của tổ/đội mình dưới sự điều hành của TVH Điện lực.

- Khi giao nhận trang thiết bị an toàn lao động tại tổ/Đội và TVH phải thực hiện ghi chép đầy đủ trong **Sổ giao nhận trang thiết bị, dụng cụ, khóa, chìa khóa**. Các trang thiết bị an toàn lao động trước khi giao cho người nhận nhiệm vụ sử dụng phải đảm bảo còn trong hạn sử dụng. Cấm sử dụng các trang thiết bị an toàn lao động hết hạn thí nghiệm hoặc không đủ tiêu chuẩn sử dụng.

5.2. Sử dụng, giao, mượn trang thiết bị an toàn lao động :

- Việc giao, mượn trang thiết bị an toàn lao động được thực hiện trong các trường hợp:

+ TVH giao nhiệm vụ cho các nhóm thao tác thực hiện các thao tác trên lưới điện, sửa chữa trên lưới điện.

+ TVH giao nhiệm vụ cho người cho phép thực hiện thủ tục cho phép đơn vị công tác vào làm việc.

+ ĐVCT, nhóm thao tác khi thực hiện công việc phải sử dụng các loại trang thiết bị an toàn lao động phù hợp với công việc.

- Người quản lý trang thiết bị dụng cụ ATLD chỉ được phép cho mượn trang thiết bị dụng cụ khi người mượn có đủ các yêu cầu:

+ Là người của ĐVQLVH thuộc đơn vị mình được giao nhiệm vụ thực hiện công việc.

+ Có PCT, LCT hoặc PTT đã được duyệt theo quy định.

- Trường hợp trang thiết bị an toàn lao động do TVH trực tiếp quản lý, việc giao nhận, sử dụng được thực hiện như sau:

+ Khi giao trang thiết bị an toàn lao động người nhận nhiệm vụ (người mượn trang thiết bị an toàn lao động) phải ghi đầy đủ các nội dung, thông tin quản lý trang thiết bị an toàn lao động vào **Sổ giao nhận trang thiết bị, dụng cụ, khóa, chìa khóa**, TVH kiểm tra, kiểm soát lại các nội dung người mượn đã ghi chép vào sổ, nếu không có ý kiến gì thêm thì yêu cầu người mượn ký vào sổ theo dõi giao nhận trang thiết bị an toàn lao động.

+ TVH chứng minh tình trạng đang sử dụng tốt của trang bị cho mượn (như kiểm tra hạn sử dụng, kiểm tra tín hiệu báo, kiểm tra bằng mắt...) và bàn giao trang thiết bị an toàn lao động cho người nhận nhiệm vụ cùng các PTT, LCT, PCT có liên quan.

+ Nhóm thao tác, người nhận nhiệm vụ cho phép vào làm việc, NCHTT, nhân viên ĐVCT trả lại trang thiết bị an toàn lao động cho TVH sau khi hoàn thành nhiệm vụ, TVH kiểm tra lại tình trạng của trang thiết bị, đảm bảo sử dụng tốt thì tiếp nhận và yêu cầu người trả ghi ngày giờ trả và ký, ghi họ tên vào sổ theo dõi.

- Trường hợp trang thiết bị an toàn lao động do tổ/đội tại Điện lực quản lý thì việc giao nhận, sử dụng thực hiện như sau:

+ Khi nhận được PTT, LCT, PCT liên quan, người nhận nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo tổ/đội trưởng quản lý (hoặc người do tổ/đội trưởng phân công) về việc mượn và nhận trang thiết bị an toàn lao động. Tổ/đội trưởng tổ/đội quản lý (hoặc người do tổ/đội

trường phân công) thực hiện việc chứng minh tình trạng đang sử dụng tốt của trang bị cho mượn (như kiểm tra hạn sử dụng, kiểm tra tín hiệu báo, kiểm tra bằng mắt...) và bàn giao trang thiết bị an toàn lao động cho người nhận nhiệm vụ; đôn đốc việc trao trả khi đã thực hiện xong công việc. TVH có trách nhiệm kiểm soát việc mang, sử dụng trang thiết bị an toàn lao động của người nhận nhiệm vụ, ghi chép nội dung giao, nhận vào sổ nhật ký vận hành.

- Trường hợp trang thiết bị an toàn lao động do tổ/đội chốt khu vực quản lý thì việc giao nhận, sử dụng thực hiện như sau:

+ Khi nhận được PTT, LCT, PCT liên quan, người nhận nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực (hoặc người do tổ/đội trưởng phân công) về việc mượn và nhận trang thiết bị an toàn lao động. TVH có trách nhiệm thông báo cho tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực (hoặc người do tổ/đội trưởng phân công). Tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực (hoặc người được phân công) thực hiện việc chứng minh tình trạng đang sử dụng tốt của trang bị cho mượn (như kiểm tra hạn sử dụng, kiểm tra tín hiệu báo, kiểm tra bằng mắt...) và bàn giao trang thiết bị an toàn lao động cho người nhận nhiệm vụ; ghi chép đầy đủ nội dung trong **Sổ giao nhận trang thiết bị, dụng cụ, khóa, chìa khóa**; đôn đốc việc trao trả khi đã thực hiện xong công việc. TVH ghi chép nội dung giao, nhận vào sổ nhật ký vận hành và ghi âm nội dung điều hành về việc sử dụng trang thiết bị an toàn lao động với tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực (hoặc người do tổ trưởng phân công).

- Trường hợp trang thiết bị khi trả lại cho bộ phận quản lý phát hiện thấy hư hỏng trang thiết bị thì hai bên (bên mượn, bên cho mượn) phải lập biên bản làm việc nêu rõ nguyên nhân hư hỏng và báo cáo lãnh đạo đơn vị biết để xử lý.

Điều 6. Kiểm tra, thí nghiệm định kỳ:

6.1. Dụng cụ an toàn điện:

- Dụng cụ an toàn điện của tất cả các đơn vị trong Công ty, được thống nhất thí nghiệm định kỳ hàng năm vào 2 đợt: tháng 4 và tháng 10. Những dụng cụ nào chưa đến thời hạn thí nghiệm lần này, nhưng lại quá thời hạn với lần thí nghiệm kế tiếp sau, thì phải được thí nghiệm trước thời hạn vào lần thí nghiệm này.

- Trước ngày 25 tháng 3 và trước ngày 25 tháng 9 hàng năm, các đơn vị quản lý trực tiếp trang thiết bị an toàn rà soát các dụng cụ an toàn phải thí nghiệm theo **phụ lục 1** lập danh sách các trang thiết bị an toàn lao động đến hạn thí nghiệm định kỳ theo biểu **PCBG.PXD.QT.02/B.02** gửi về PXĐ để đề nghị và thực hiện việc thí nghiệm, gửi P11 một bản để theo dõi.

- Sau khi nhận được danh sách các trang thiết bị an toàn lao động phải thí nghiệm định kỳ do các đơn vị gửi đến, PXĐ lập kế hoạch thí nghiệm tổng thể và thông báo lại lịch thí nghiệm cho các đơn vị. Lịch thí nghiệm phải đảm bảo nguyên tắc: Mỗi đơn vị trong một đợt thí nghiệm được chia làm hai lần và xen kẽ với các đơn vị khác để đảm bảo có trang thiết bị an toàn lao động thực hiện công việc trong tháng thí nghiệm.

- Sau mỗi đợt thí nghiệm các trang thiết bị an toàn lao động xong, PXĐ có trách nhiệm lập biên bản và gửi cho đơn vị quản lý trang thiết bị chậm nhất sau **10 ngày** kể từ khi bàn giao trang thiết bị. PXĐ gửi cho P11 bảng tổng hợp dụng cụ an toàn đã được thí nghiệm định kỳ trong đợt (kể cả dụng cụ thí nghiệm không đạt) theo biểu **PCBG.P11.QT.01/B.07** (nộp cùng báo cáo công tác kỹ thuật an toàn tháng 04 và tháng 10 hàng năm).

- Đơn vị sử dụng có trang thiết bị an toàn lao động sử dụng theo đôi (như Găng, ủng) nếu sau thí nghiệm bị hỏng 01 chiếc mà chiếc còn lại còn đạt tiêu chuẩn sử dụng thì thực hiện như sau:

+ Trường hợp đơn vị sử dụng tự ghép với những chiếc lẻ khác cùng loại thành đôi được thì đặt tên đánh số lấy theo một trong hai tên của đôi cũ;

+ Trường hợp đơn vị không ghép đôi được thì PXD lưu giữ lại những chiếc đơn lẻ còn sử dụng được (có xác nhận của KTVATCT PXĐ với đơn vị sử dụng) sau đợt thí nghiệm PXĐ tổng hợp báo cáo cùng dụng cụ đã thí nghiệm trong đợt theo biểu **PCBG.P11.QT.01/B.07** gửi P11, P11 kiểm tra nếu ghép đôi được thì giao lại cho đơn vị nào thiếu dụng cụ đó nhất.

+ Việc ghép đôi các đơn vị phải báo cáo lại với P11 để thống nhất đánh số và cùng nhau theo dõi cập nhật danh sách và sổ sách theo dõi trang thiết bị an toàn lao động đầy đủ.

6.2. Thiết bị nâng, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:

- Hàng năm, P11 tổng hợp danh sách thiết bị nâng cần khám nghiệm định kỳ và lập kế hoạch khám nghiệm, trình Giám đốc duyệt và chủ trì tổ chức thực hiện việc khám nghiệm đối với thiết bị nâng phân cấp cho công ty khám nghiệm hoặc liên hệ các cơ quan chức năng ngoài PCBG có thẩm quyền để tổ chức kiểm tra, khám nghiệm các thiết bị nâng còn lại.

- Kết quả khám nghiệm được ghi vào biên bản theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.04** (trừ trường hợp các thiết bị trên do các cơ quan chức năng ngoài PCBG tổ chức kiểm tra, khám nghiệm, thì theo mẫu biên bản của đơn vị kiểm tra, khám nghiệm).

- Các thiết bị nâng, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được cập nhật, theo dõi đầy đủ trong **Sổ theo dõi kiểm tra thử nghiệm các trang bị phương tiện có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và dụng cụ an toàn điện**.

6.3. Trang thiết bị PCCC:

- Chi tiết thời hạn, hạng mục kiểm tra định kỳ được nêu tại Phụ lục 8-EVNNPC tại quy định về công tác PCCC trong Tổng Công ty Điện lực miền Bắc ban hành theo Quyết định số 3440/QĐ-EVN NPC ngày 03/11/2016.

6.4. Dây đeo an toàn:

- Các đơn vị tổ chức thực hiện định kỳ 6 tháng 1 lần thử trọng lực bằng máy thử chuyên dụng.

- Kết quả kiểm tra được ghi vào sổ quản lý dây đeo an toàn và dán trên dây đeo an toàn (cả đai và dây móc).

6.5. Kiểm tra định kỳ các trang thiết bị an toàn lao động khác:

- Việc kiểm tra định kỳ và thường xuyên các trang thiết bị, dụng cụ khác, thực hiện theo hướng dẫn của nhà chế tạo hoặc quy trình sử dụng (hoặc quy trình, quy phạm có liên quan) thiết bị, dụng cụ đó.

- Thường xuyên trước khi sử dụng, phải kiểm tra cẩn thận bằng mắt, thấy đảm bảo yêu cầu an toàn mới được sử dụng.

Điều 7. Thu hồi, nhập kho các trang thiết bị ATLD:

- Sau mỗi lần kiểm tra, thí nghiệm định kỳ (hoặc đợt xuất) nếu trang thiết bị, dụng cụ không còn đủ tiêu chuẩn sử dụng thì đơn vị quản lý sử dụng phải thực hiện thủ tục

thu hồi trả về kho Công ty theo trình tự sau:

- Các trang thiết bị ATLD không đạt tiêu chuẩn sử dụng, đơn vị quản lý sử dụng phải làm thủ tục nhập trả kho Công ty theo Quy trình mua hàng và quản lý vật tư thiết bị ký hiệu **PCBG.P2.QT.02**, sau đó báo cáo tình hình hư hỏng trang thiết bị, dụng cụ về P11 trong báo cáo công tác kỹ thuật an toàn hàng tháng đồng thời gửi biên bản nhập kho về P11 để cùng đơn vị giảm trừ trong danh sách và sổ theo dõi của đơn vị.

Điều 8. Điều chuyển trang thiết bị an toàn lao động giữa các đơn vị:

- Trong quá trình sử dụng nếu các đơn vị thấy có trang thiết bị, dụng cụ nào đó của đơn vị mình (chất lượng còn tốt) không còn nhu cầu sử dụng (thừa ra so với yêu cầu) thì đề nghị điều chuyển cho đơn vị khác trong báo cáo công tác kỹ thuật an toàn hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất bằng văn bản (trường hợp cần điều chuyển ngay).

- P11 căn cứ vào nhu cầu sử dụng trang thiết bị an toàn lao động và số liệu hiện có của các đơn vị, nếu có nhu cầu điều chuyển thì lập bảng kê tổng hợp trang thiết bị, dụng cụ sẽ điều chuyển giữa các đơn vị vào tháng sau, theo biểu **PCBG.P11.QT.01/B.03** trình Giám đốc duyệt sau đó gửi cho các đơn vị quản lý có liên quan bảng tổng hợp trang thiết bị, dụng cụ phải điều chuyển để các đơn vị thực hiện thủ tục điều chuyển theo quy định.

- Các đơn vị quản lý sử dụng báo cáo kết quả thực hiện điều chuyển trang thiết bị, dụng cụ ở đơn vị mình trong báo cáo công tác an toàn cuối tháng đó đồng thời cập nhật danh sách và sổ sách theo dõi trang thiết bị an toàn lao động.

Điều 9. Khai báo khi mất (hỏng) dụng cụ:

- Trong quá trình quản lý sử dụng, nếu thiết bị, dụng cụ ATLD bị mất (hỏng), đơn vị quản lý phải cùng các cá nhân liên quan lập Biên bản xác định số lượng, thời điểm, tình trạng, xác định nguyên nhân và gửi về P11. Nếu làm mất thì cá nhân/đơn vị đó phải mua đền; Nếu hỏng thì các đơn vị thực hiện thủ tục nhập kho, thu hồi theo quy định và nộp 01 bản foto phiếu nhập kho các trang thiết bị đó kèm theo báo cáo AT-VSLĐ của tháng có nhập kho về P11.

- Căn cứ vào khai báo của các đơn vị, P11 có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo Giám đốc phương án giải quyết.

Mục 2:

Hướng dẫn kiểm tra, sử dụng và bảo quản trang thiết bị ATLD

Điều 10. Danh mục các trang thiết bị dụng cụ ATLD:

Trang thiết bị dụng cụ an toàn lao động bao gồm:

- Găng cách điện cao áp;
- Găng cách điện hạ áp;
- Ủng cách điện cao áp;
- Ủng cách điện hạ áp;
- Sào cách điện;
- Thảm cách điện;
- Bút thử điện cao áp;
- Bút thử điện hạ áp;
- Dây đeo an toàn;
- Thang tre di động;

- Tiếp địa di động;
- Chân trèo cột điện ly tâm.

Điều 11. Thời gian kiểm tra thử nghiệm định kỳ:

- a) Các trang bị, phương tiện, dụng cụ an toàn trước khi sử dụng phải đảm bảo đã được kiểm tra, thí nghiệm đủ tiêu chuẩn sử dụng.
- b) Thời hạn kiểm tra, thí nghiệm định kỳ được quy định cụ thể với từng trang bị dụng cụ, phương tiện theo bảng sau:

STT	Tên trang thiết bị dụng cụ ATLD	Thời gian kiểm tra thử nghiệm định kỳ
1	Găng cách điện các loại	6 tháng/1 lần.
2	Ủng cách điện các loại	6 tháng/1 lần.
3	Sào cách điện	1 năm/1 lần.
4	Thảm cách điện	2 năm/1 lần.
5	Bút thử điện cao áp	6 tháng/1 lần.
6	Dây đeo an toàn	6 tháng/1 lần.
7	Thang tre di động	1 năm/1 lần.
8	Tiếp địa di động	Kiểm tra trước khi dùng.
9	Chân trèo cột điện ly tâm	Kiểm tra trước khi dùng.

Điều 12. Kiểm tra thường xuyên trước khi sử dụng:

Để đảm bảo an toàn, trước khi sử dụng phải kiểm tra các trang bị, phương tiện, dụng cụ an toàn đủ tiêu chuẩn sử dụng, còn trong thời hạn sử dụng định kỳ.

12.1. Găng cách điện:

- Kiểm tra đồng bộ cả đôi (cùng ký hiệu, đồng màu, bên phải và bên trái),
- Kiểm tra không bị ẩm ướt,
- Kiểm tra bằng mắt bề mặt găng xem có bị thủng rách không,
- Kiểm tra độ kín của Găng: bằng cách bịt miệng găng, cuộn tròn găng tay để dồn không khí vào đầu bàn tay và các ngón tay, bóp kiểm tra xem có bị thủng, xì hơi không.
- Kiểm tra Găng còn trong thời hạn sử dụng định kỳ không.

12.2. Ủng cách điện:

- Kiểm tra đồng bộ cả đôi (bên phải và bên trái)
- Kiểm tra không bị ẩm ướt,
- Kiểm tra bề mặt, bề gập ủng xem có vết nứt không.
- Kiểm tra độ kín của Ủng: bằng cách bịt miệng ủng, cuộn tròn ủng để dồn không khí vào đầu ủng, bóp kiểm tra xem có bị thủng, xì hơi không.
- Kiểm tra Ủng còn trong thời hạn sử dụng định kỳ không.

12.3. Sào cách điện:

- Kiểm tra không bị ẩm ướt,
- Kiểm tra bằng mắt xem đầu móc và ren nối có chặt không, độ cứng vững của các khớp nối, bề mặt sào có bị gãy đập không.
- Kiểm tra Sào còn trong thời hạn sử dụng định kỳ không.

12.4. Thảm cách điện:

- Kiểm tra không bị ẩm ướt,
- Kiểm tra màu sắc của thảm có đồng nhất không.
- Mặt trên của thảm không được có vết nứt, tạp chất hoặc lỗ thủng cũng như vết lõm sâu quá 1mm, đường kính quá 1mm với số lượng quá 6 điểm trên 1 mét chiều dài.

- Bề mặt dưới của thảm không có vết lõm sâu quá 1,5mm, dài quá 35mm, rộng quá 20mm; không có bọt khí cao quá 1,5mm, đường kính quá 5mm. Tổng số vết lõm và bọt khí không quá 6 điểm trên một mét chiều dài.

- Thảm được uốn cong 180⁰ theo hai hướng vuông góc không được có vết nứt.
- Kiểm tra Thảm còn trong thời hạn sử dụng định kỳ không.

12.5. Bút thử điện cao thế:

- Kiểm tra không bị ẩm ướt,
- Kiểm tra pin đã được lắp đúng cực chưa, chất lượng của pin, nếu pin yếu thì thay pin mới cùng chủng loại.

- Kiểm tra bằng nút thử (test) của bút đảm bảo bút hoạt động tốt như sau: Dùng lực ấn nút thử (test) đủ mạnh, đủ lâu: Đèn đi ốt sáng, phát ra tiếng kêu “tít tít” liên hồi là bút tốt;

- Trước khi mang đi sử dụng phải thử ở nơi có điện trước để kiểm tra bút hoạt động tốt sau đó mới đem thử ở nơi cần thử.

- Kiểm tra Bút thử điện còn trong thời hạn sử dụng định kỳ không.

12.6. Dây đeo an toàn:

- Tính năng chịu được hoá chất của dây đeo an toàn: Dây đeo an toàn có tính năng chịu được hoá chất như: cồn, axeton. Phải thay dây đeo an toàn nếu xác định dây dính các axit như Clohydric, Sunfuric.

- Tính năng chịu nhiệt của dây đeo an toàn: Dây đeo an toàn bị mềm ở 180⁰C, và bị nóng chảy ở 215⁰C.

- Hàng ngày, người lao động trước khi làm việc trên cao, người sử dụng phải tự kiểm tra dây đeo an toàn của mình bằng mắt xem dây đeo an toàn còn tốt không và bằng cách đeo vào người rồi buộc dây vào vật chắc chắn ở dưới đất và chụm chân lại ngả người ra phía sau xem dây có hiện tượng bất thường gì không

- Kiểm tra tem thử nghiệm định kỳ xem còn trong thời hạn sử dụng không.

a) Nội dung kiểm tra kỹ thuật bằng mắt đối với dây đeo an toàn:

***) Phần dây:**

- Kiểm tra tem thử nghiệm định kỳ xem còn trong thời hạn sử dụng không. Số hiệu không bị mờ, nhạt hoặc sai khác.

- Không bị sòn rách, trầy, xước, đứt sâu quá 0,5 mm;
- Không có vết cháy.
- Các đường chỉ may liên kết không bị đứt, tuột.
- Không bị dính sơn, dầu nhớt, được phẩm...một cách rõ rệt.

***) Phần khoá móc:**

- Vòng khoá, hãm không bị trầy, xước sâu quá 1mm.
- Không bị biến dạng, rạn nứt, hoặc han gỉ một cách rõ rệt.
- Cơ cấu chặn, khoá hãm phải điều khiển được nhẹ nhàng, bình thường.

b) Nội dung kiểm tra kỹ thuật thử tải trước khi sử dụng đối với dây đeo an toàn:

Đeo dây an toàn vào người rồi đeo hoặc móc dây vào vật chắc chắn ở dưới đất (chân cột) đứng thẳng bằng căng dây sau đó bước lên trước khoảng 1 bàn chân và chụm chân lại ngả người ra phía sau (khoảng 45⁰) đảm bảo dây không bị giãn, bung chỉ, khoá móc không bị gãy tuột biến dạng.

12.7. Thang tre di động:

- Kiểm tra xem giống thang và bậc thang có bị mối mọt, oằn, cong, gãy dập không,

- Kiểm tra khoảng cách các bậc thang có đều nhau không, khớp nối có chặt chẽ không, có bị nứt vỡ không, các chốt 2 đầu còn tốt không.
- Kiểm tra có dây thép buộc xoắn ở hai đầu và giữa thang không, các dây thép buộc còn chắc chắn không.
- Ngoài ra phải kiểm tra thang đảm bảo những điều kiện sau:
 - + Vật liệu dùng làm thang phải chắc chắn và khô.
 - + Chiều rộng chân thang ít nhất là 0,5 m.
 - + Thang không bị mọc, oằn, cong khi làm việc trên đó.
 - + Khoảng cách giữa các bậc thang đều nhau.
 - + Bậc thang không được đóng bằng đinh, bậc đầu và bậc cuối phải có chốt.

12.8. Dây tiếp địa di động:

- Kiểm tra xem các mỏ kẹp (các pha và kẹp tiếp đất) xem ốc có còn trơn trượt và hàm kẹp chặt không.
- Kiểm tra các liên kết giữa mỏ kẹp với dây tiếp địa và sào tiếp địa còn tốt không.
- Kiểm tra dây tiếp địa có bị sơ tướp, đứt không. Nếu không đảm bảo phải nối lại bằng bu lông bắt chặt.
- Kiểm tra độ dài giữa các pha và độ dài của dây tiếp với đất có đảm bảo phù hợp vị trí cần đặt tiếp đất không.

12.9. Chân trèo cột ly tâm:

- Kiểm tra thanh chịu lực không bị biến dạng, rạn nứt, hoặc han gỉ một cách rõ rệt.
- Khớp điều chỉnh độ ôm của chân trèo không bị kẹt.
- Chốt hãm chặn đầu thanh chính còn chắc chắn
- Dây đeo bàn chân không bị sờn rách, trầy, xước, đứt sâu quá 0,5 mm; Các đường chỉ may liên kết không bị đứt, tuột. Không có vết cháy. Khóa dây không bị biến dạng, rạn nứt, hoặc han gỉ một cách rõ rệt.
- Phần cao su không bị quá mòn, còn cao hơn đầu ốc liên kết cao su với thân chân trèo, các su không bị rách, các ốc liên kết đầy đủ và chắc chắn.

Điều 13. Hướng dẫn sử dụng trang bị DCAT :

13.1. Nguyên tắc chung trong sử dụng trang bị DCAT:

Chỉ trang bị dụng cụ an toàn nào đảm bảo chất lượng, có biên bản thử nghiệm đạt tiêu chuẩn và còn trong hạn sử dụng và đã kiểm tra trước khi sử dụng như Điều 12 thấy không có hiện tượng gì bất thường mới được sử dụng .

Mỗi nơi làm việc phải sử dụng Trang bị dụng cụ an toàn phù hợp với cấp điện áp nơi làm việc đó.

Khi sử dụng nếu trang bị dụng cụ an toàn có quy trình riêng thì phải sử dụng đúng quy trình đó và các quy trình quy định của ngành để đảm bảo an toàn.

Cấm sử dụng Trang bị dụng cụ an toàn quá thời hạn thí nghiệm định kỳ hay kiểm tra thường xuyên, thí nghiệm không đạt tiêu chuẩn.

13.2. Găng cách điện cao, hạ áp:

Găng cách điện được sử dụng là phương tiện bảo vệ bổ xung nhằm tăng cường cách điện, tăng khả năng an toàn điện cho người trong thử nghiệm, thao tác, vận hành thiết bị điện.

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra thường xuyên theo Điều 12.1

Trong quá trình vận chuyển đến nơi làm việc và khi sử dụng không được để xây xát, thủng hoặc rách, không được để ẩm ướt, bụi bẩn bám vào.

Chỉ sử dụng găng khi tiến hành các công việc mà quy trình ATĐ quy định cụ thể (như khi tiến hành đặt tiếp địa, Thao tác thiết bị, đo dòng điện bằng Ampe kim, thử nghiệm cao hạ áp, cấp cứu người bị điện giật...) và các công việc về thử nghiệm, vận hành thiết bị điện đòi hỏi phải tăng cường khả năng an toàn điện.

Khi sử dụng phải sử dụng cả đôi, cấm sử dụng chỉ 1 chiếc

13.3. Ủng cách điện:

Là phương tiện bảo vệ bổ xung nhằm tăng cường cách điện giữa người với đất để tăng khả năng an toàn điện cho người trong thử nghiệm, vận hành thiết bị điện (khi không có thảm hoặc ghé cách điện).

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra kiểm tra thường xuyên theo Điều 12.2.

Trong quá trình vận chuyển đến nơi làm việc và khi sử dụng không được để xây xát, thủng hoặc rách, không được để ẩm ướt, bụi bẩn bám vào.

Chỉ sử dụng ủng khi tiến hành các công việc mà QTATĐ quy định cụ thể (như khi tiến hành đặt tiếp địa, Thao tác thiết bị, đo dòng điện bằng Ampe kim, thử nghiệm cao hạ áp, cấp cứu người bị điện giật...) và các công việc về thử nghiệm, vận hành thiết bị điện đòi hỏi phải tăng cường khả năng an toàn điện

Khi sử dụng phải sử dụng cả đôi, cấm sử dụng chỉ 1 chiếc

13.4. Sào cách điện:

Sào cách điện là dụng cụ an toàn chính nhằm cách ly điện cao áp với người thao tác (đóng cắt thiết bị cao áp, thao tác nối đất, thao tác đặt rào chắn, và thao tác kiểm tra điện áp cho các thiết bị điện, kiểm tra độ rung thanh cái, kiểm tra nhiệt độ mối nối...).

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra thường xuyên theo Điều 12.3.

Trong quá trình vận chuyển đến nơi làm việc không được để va đập gây xây xát, gãy, không được để ẩm ướt, bụi bẩn bám vào.

Sử dụng Sào cách điện lần lượt theo các bước sau:

- + Lấy các bộ phận của sào cách điện ra khỏi túi bảo quản.
- + Lắp ráp các bộ phận của sào lại với nhau theo đúng cấu tạo của Sào.
- + Lắp bộ phận làm việc khác đối với Sào dùng cho việc đặt tiếp địa, thử điện áp (bộ phát hiện điện áp, bộ tiếp địa...) vào phần làm việc của sào cách điện.
- + Cầm vào phần tay cầm phía dưới để tiến hành công việc (lưu ý không được cầm ra ngoài phần tay cầm đã giới hạn)
- + Khi tiến hành công việc xong thì tháo sào cách điện lần lượt theo thứ tự ngược lại khi lắp và cho vào túi bảo quản.

13.5. Thảm cách điện:

Là phương tiện bảo vệ bổ xung nhằm tăng cường khả năng cách điện giữa người với đất để an toàn điện cho người trong thử nghiệm, thao tác, vận hành thiết bị điện (khi không có ủng hoặc ghé cách điện),

Khi sử dụng nhân viên thao tác đứng cả 2 chân lên khu vực giữa thảm.

Trong quá trình vận chuyển hoặc trong khi làm việc không được để xây xát, thủng hoặc rách, không được để ẩm ướt, bụi bẩn bám vào.

Trước khi sử dụng phải kiểm tra thường xuyên theo Điều 12.4.

13.6. Bút thử điện:

Bút thử điện là dụng cụ điện tử để xác định trang thiết bị lưới điện có còn điện hay không trong quá trình thao tác, sửa chữa hoặc chuẩn bị đặt tiếp đất.

Trong quá trình vận chuyển đến nơi làm việc và khi sử dụng không được để va đập mạnh, không được để ẩm ướt, bụi bẩn bám vào.

Trước khi sử dụng, lấy bút ra khỏi túi đựng phải kiểm tra thường xuyên theo **Điều 12.5.**

Lắp phân bút thử với **đầu trên** sao **cách điện** hoặc kéo ống phân cách điện và gắn chặt lại với nhau (đối với loại có sẵn ống cách điện).

Cầm vào phần tay cầm của bút và đưa cực tiếp xúc của phần làm việc tiếp xúc với thiết bị cần thử điện.

Nếu đèn đi ốt sáng, tiếng kêu "tít tít" phát ra liên hồi có nghĩa là thiết bị được thử vẫn có điện, nếu không có tín hiệu gì phát ra thì thiết bị đó không còn điện áp.

Khi sử dụng bút phải sử dụng kết hợp với găng, ủng hoặc thảm cách điện hoặc ghế cách điện.

Sau khi thử điện xong thì làm ngược trở lại để cất bút vào túi đựng.

13.7. Dây đeo an toàn:

Dây đeo an toàn được sử dụng là phương tiện bảo vệ nhằm tăng cường khả năng an toàn, chống rơi ngã từ trên cao cho người công nhân khi làm các công việc trên cao.

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra sơ bộ dây đeo an toàn theo **Điều 12.6**

Khi làm việc trên cao từ 02 mét trở lên phải sử dụng dây đeo an toàn

Khi làm việc dây đeo an toàn phải được khóa lại và móc vào những chỗ chắc chắn, không được móc vào thang di động hoặc các vật dễ tuột.

Trong quá trình trèo cột vượt qua chướng ngại vật hoặc làm việc trên chuỗi sứ phải sử dụng kết hợp dây an toàn phụ.

13.8. Thang di động:

Thang di động là loại thang làm bằng gỗ, tre, ... có thể chuyển từ chỗ này sang chỗ khác. Ở những chỗ không có điều kiện bắc giàn giáo thì cho phép làm việc trên thang di động.

Phải chọn thang phù hợp với chiều cao vị trí làm việc.

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra sơ bộ theo **Điều 12.7**

Khi làm việc trên thang phải có một người giữ chân thang. Trên nền đá hoa, xi măng, gạch ... phải lót chân thang bằng cao su hoặc bao tải ướt cho khỏi trượt. Trên nền đất phải khoét lõm đất dưới chân thang.

Khi dựng thang vào các xà dầm, ống tròn phải dùng dây để buộc đầu thang vào vật đó. Chiều dài của thang phải thích hợp với độ cao cần làm việc.

Đứng làm việc trên thang ít nhất phải cách ngọn thang 1,0 mét và phải đứng bậc trên bậc dưới, thang phải dựng với mặt phẳng thẳng đứng sao cho khoảng cách từ chân thang đến mặt phẳng đứng dựng thang bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài thang). Chú ý: Đối với thang di động không được đeo dây an toàn vào thang.

Không mang theo những vật quá nặng lên thang hoặc không trèo lên thang cùng một lúc hai người.

Không đứng trên thang để dịch chuyển từ vị trí này sang vị trí khác.

Nếu cần thiết phải nối thang thì phải dùng đai bằng sắt và bắt bu lông, hoặc dùng nẹp bằng gỗ, tre, nửa cứng ốp hai đầu chỗ nối dài ít nhất 1,0 m rồi dùng dây thép để neo xoắn thật chặt, đảm bảo không lung lay, xộc xệch.

Phải thường xuyên kiểm tra thang, nếu thấy chưa an toàn phải chữa lại ngay hoặc cương quyết không dùng.

Thang phải đang được sử dụng, không bị mọt, oằn, cong khi làm việc trên đó.

Phải thường xuyên kiểm tra thang, nếu thấy chưa an toàn thì phải sửa chữa lại ngay hoặc loại bỏ.

13.9. Tiếp địa di động:

Tùy theo chiều cao cột, độ dài xà mà chọn loại tiếp địa cho phù hợp.
Sử dụng loại tiếp địa phù hợp tại vị trí đặt tiếp địa.

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra sơ bộ theo **Điều 12.8**

Đến vị trí tiếp địa thực hiện đặt tiếp địa theo quy trình ATĐ

13.10. Chân trèo cột ly tâm:

Chọn loại guốc trèo phù hợp với cột cần trèo.

Trước khi mang đi sử dụng phải kiểm tra sơ bộ theo **Điều 12.9**

Đeo dây an toàn (kể cả dây phụ), buộc dây thừng

Đeo chân trèo vào chân, chỉnh độ rộng phù hợp với cột. bước chân thuận lên trước, chân không thuận lên sau, trèo lên bằng cách tịnh tiến (không trèo kiểu bước qua); khi vượt qua chướng ngại vật phải nhún chắc chân bước sau, chuyển dây đeo phụ lên trên chướng ngại vật, tháo dây đeo chính chuyển lên trên chướng ngại vật, tháo dây đeo phụ, bước chân trên qua chướng ngại vật, sau đó bước chân còn lại qua chướng ngại vật, tiếp tục trèo tịnh tiến. Trèo xuống làm ngược lại với quá trình trèo lên.

Khi làm việc giữa cột phải khóa chân chèo để chống trượt bằng cách vắt chéo 2 chân trèo với nhau.

Điều 14. Các quy định khác về việc sử dụng các trang bị DCAT :

Ngoài việc sử dụng các trang bị dụng cụ an toàn kể trên thì người làm việc phải thực hiện đầy đủ các trang bị an toàn như (Quần áo bảo hộ lao động, giày bảo hộ, mũ bảo hộ....)

Ngoài các nội dung nêu trên trong quá trình sử dụng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của quy trình ATĐ hiện hành.

Điều 15. Chế độ bảo quản DCAT:

Đối với các trang bị, dụng cụ sử dụng thường xuyên tại các đơn vị: Được bảo dưỡng vệ sinh thường xuyên, và bảo dưỡng vệ sinh sau mỗi lần sử dụng đảm bảo sạch sẽ và luôn hoạt động tốt.

Các trang bị dụng cụ điện tử phải tháo pin khi sử dụng xong để tránh pin chuyển hóa chảy nước làm hỏng trang bị dụng cụ.

Bảo quản trong hộp (nếu có) để nơi khô ráo thoáng mát đặt trên các giá đỡ bảo quản cẩn thận.

Đối với trang bị dụng cụ dự phòng tại kho được bảo quản cẩn thận: Để trong hộp, trong nhà nơi thoáng mát và đặt trên các giá đỡ tránh nước ẩm thấp.

Mục 3:

Hướng dẫn kiểm tra, sử dụng và bảo quản trang bị phương tiện PCCC

Điều 16. Danh mục các trang bị phương tiện PCCC:

Trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ bao gồm:

- Bình chữa cháy xách tay (loại MT, CO2, MFZ, MFZL..)
- Bình chữa cháy tự động (loại XFZT..)
- Xô chậu, cuốc xẻng, thang tre
- Hệ thống máy bơm, bể chứa, họng, vòi phun nước.
- Bể cát chữa cháy.

Điều 17. Thời gian kiểm tra thử nghiệm định kỳ trang bị phương tiện PCCC:

Các trang bị, phương tiện PCCC trước khi sử dụng phải đảm bảo đã được kiểm tra đủ tiêu chuẩn sử dụng.

Thời hạn kiểm tra định kỳ được quy định cụ thể với từng trang bị phương tiện PCCC theo bảng sau:

STT	Tên trang bị dụng cụ an toàn	Thời gian kiểm tra thử nghiệm định kỳ
1	Bình chữa cháy xách tay, chữa cháy tự động (MT, CO2, MFZ, MFZL,...)	01 tháng /1 lần
2	Hệ thống họng, vòi phun nước	06 tháng /1 lần
3	Xô chậu, cuốc xẻng, thang tre	06 tháng /1 lần
4	Bê cát chữa cháy	06 tháng /1 lần
5	Máy bơm chữa cháy dầu, xăng (hoặc điện)	01 tuần / 1 lần
6	Hệ thống báo cháy tự động	06 tháng /1 lần

*) Khi thực hiện kiểm tra định kỳ bình chữa cháy xách tay, phải thực hiện:

- Mỗi bình có 1 thẻ theo dõi riêng được đeo theo bình, mẫu thẻ như **phụ lục 3**.

- Mỗi lần kiểm tra xong nếu đạt tiêu chuẩn thì người kiểm tra có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào sổ và ghi chép đầy đủ vào thẻ đeo trên bình

Điều 18. Phạm vi sử dụng các loại Trang bị phương tiện PCCC:

18.1. Bình khí CO2 loại xách tay:

Bình CO2 đạt hiệu quả rất cao khi chữa các đám cháy trong buồng kín, thiết bị điện. Sau khi dập tắt các đám cháy không để lại dấu vết, không làm hư hỏng, ảnh hưởng đến các vật bị cháy.

Bình chữa cháy CO2 không được sử dụng để chữa các đám cháy có kim loại kiềm, kiềm thổ, than cốc, phân đạm.

18.2. Bình bột MFZ:

Dùng để chữa các đám cháy xăng, dầu, khí cháy, thiết bị điện,.. Bình chữa cháy MFZ chỉ dùng dập tắt các đám cháy có diện tích nhỏ hơn giới hạn cho phép.

Không nên bố trí dùng bình bột để dập các đám cháy thiết bị có độ chính xác cao.

Đặc tính kỹ thuật của một số loại bình chữa cháy thông dụng như **phụ lục 3**.

18.3. Nước:

Dùng để chữa các đám cháy loại A (là đám cháy chất rắn như gỗ, vải, giấy,..) và được chia làm 02 loại:

+ Đám cháy loại A1: Gồm cháy chất rắn với quá trình cháy âm i (Gỗ, giấy, rom, rạ, sản phẩm dệt...).

+ Đám cháy loại A2: Gồm cháy các chất rắn cháy nhưng không có quá trình cháy âm i (Cháy các chất dẻo...).

18.4. Cát:

Cát có nhiệt độ nóng chảy từ 1.710 độ C đến 1.725 độ C, nhiệt độ sôi là 2.590 độ C nên có khả năng thu nhiệt lớn. Khi đưa cát vào đám cháy, một mặt cát hấp thụ nhiệt, làm hạ nhiệt độ của đám cháy, mặt khác cát phủ lên đám cháy tạo ra một màng ngăn cách oxy với đám cháy làm cho lửa tắt (tác dụng làm ngạt). Cát là chất chữa cháy dễ kiểm, rẻ tiền và sử dụng chữa cháy rất đơn giản.

- Cát thường được dùng để chữa các đám cháy chất lỏng rất có hiệu quả. Cát còn có tác dụng bao vây, ngăn cách chất lỏng cháy không cho tràn ra xung quanh, gây cháy lan.

Điều 19. Phương pháp kiểm tra định kỳ trang bị phương tiện PCCC:

19.1. Bình khí CO₂ loại xách tay (MT, CO,..)

Kiểm tra bằng mắt ngoại dạng bình có móp, méo, han rỉ không. Bình phải có đủ van an toàn, loa và vòi phun không bị đập gãy, rạn nứt. Vỏ bình, chân đế không được han rỉ. Các mối nối giữa cuống vòi phun và cổ bình phải được vặn chặt bằng mỏ lết.

Kiểm tra độ kín của bình, các mối nối bằng cách nhúng bình xuống nước hoặc nước xà phòng xem có bọt khí bay ra không.

Kiểm tra khối lượng khí trong bình bằng cách cân trọng lượng cả bình, sau đó trừ đi trọng lượng của vỏ bình sẽ được trọng lượng khí còn ở trong bình. Nếu khối lượng khí trong bình giảm quá 20% so với lượng khí tiêu chuẩn được nạp vào bình thì phải đem nạp bổ sung cho đủ đảm bảo yêu cầu chữa cháy

19.2. Bình bột MFZ (MFZ4, MFZ8,..)

Kiểm tra bằng mắt ngoại dạng bình có móp, méo, han rỉ không. Bình phải có đủ van an toàn, loa và vòi phun không bị đập gãy, rạn nứt. Vỏ bình, chân đế không được han rỉ. Các mối nối giữa cuống vòi phun và cổ bình phải được vặn chặt bằng mỏ lết.

Kiểm tra trị số của đồng hồ áp lực, nếu kim đồng hồ áp lực chỉ dưới vạch xanh về phía 0 thì phải đem nạp lại. Nếu ở vạch xanh hoặc vạch vàng thì không phải nạp lại.

19.3. Hệ thống phun nước:

Hệ thống nước đầy đủ, máy bơm, vòi dẫn, khóa van hoạt động tốt.

19.4. Bể cát chữa cháy:

Thành bể chắc chắn, mái che đảm bảo che mưa không vào cát được, cửa xả cát hoạt động trơn trượt không bị kẹt.

Kiểm tra xem cát có tơi xốp, khô... Nếu cát vón cục phải bỏ ra phơi khô cho tơi xốp.

19.5. Kiểm tra các dụng cụ PCCC khác.

Xô chậu, cuốc xẻng, thang tre phải đảm bảo còn tốt, chắc chắn.

Điều 20. Phương pháp sử dụng các loại trang bị phương tiện chữa cháy:

Cách ly các chất phản ứng với vùng cháy là ngăn cách sự tiếp xúc giữa các phần tử chất cháy và chất ôxy hoá ở vùng phản ứng cháy. Trong chữa cháy có thể sử dụng các phương pháp cách ly bằng lớp bột chữa cháy, lớp bột chữa cháy, bằng khí CO₂, bằng cát, bằng các bộ phận ngăn cháy, bằng cách tạo khoảng cách...

Phun nước làm mát dập tắt đám cháy và để loại trừ sự cháy trở lại.

Tùy theo đặc điểm đám cháy mà lựa chọn từng loại trang bị phương tiện chữa cháy cho phù hợp với phạm vi sử dụng từng loại trang bị để đạt được hiệu quả chữa cháy cao nhất.

Phải cắt hết nguồn điện dẫn đến đám cháy hoặc nguồn điện gần đám cháy.

20.1. Bình khí CO₂ loại xách tay(MT,CO,..)

a. Cách sử dụng.

- Khi có cháy xảy ra, di chuyển bình tới gần điểm cháy, giật chốt hãm.
- Chọn đầu hướng ngọn lửa, hướng loa phun vào càng gần góc lửa càng tốt.
- Bóp (hay vặn) van để khí tự phun ra dập lửa.

b. Chú ý

- Đọc hướng dẫn, nắm kỹ tính năng tác dụng của từng loại bình để bố trí dập các đám cháy cho phù hợp.

- Khi phun phải tắt hẳn mới ngừng phun

- Khi dập các đám cháy chất lỏng phải phun phủ lên bề mặt cháy, tránh phun xục xuống chất lỏng.
- Khi phun tùy thuộc vào từng đám cháy mà chọn vị trí, khoảng cách đứng phun cho phù hợp.
- Không nên sử dụng bình để dập các đám cháy ngoài trời. Nếu dùng, khi phun phải chọn đầu hướng gió.
- Để phòng bỏng lạnh. Chỉ được cầm vào phần nhựa, cao su trên vòi và loa phun.
- Trước khi phun ở phòng kín, phải báo cho mọi người ra hết khỏi phòng, phải dự trù lối thoát ra sau khi phun.

20.2. Bình bột MFZ (MFZ4, MFZ8,..)

a. Cách sử dụng.

- Chuyển bình tới gần địa điểm cháy.
- Lắc xóc khoảng 5-7 lần
- Giật chốt hãm kẹp chì.
- Chọn đầu hướng gió hướng loa phun vào gốc lửa.
- Giữ bình ở khoảng cách 4-1,5 m tùy loại bình.
- Bóp van để bột chữa cháy phun ra.
- Khi khí yếu thì tiến lại gần và đưa loa phun qua lại để dập tắt hoàn toàn đám cháy.

b. Chú ý

- Đọc hướng dẫn, nắm kỹ tính năng tác dụng của từng loại bình để bố trí dập các đám cháy cho phù hợp.
- Khi phun phải đứng ở đầu hướng gió (cháy ngoài); đứng gần cửa ra vào (cháy trong).
- Khi phun phải tắt hẳn mới ngừng phun.
- Khi dập các đám cháy chất lỏng phải phun bao phủ lên bề mặt cháy, tránh phun xục trực tiếp xuống chất lỏng để phòng chúng bắn ra ngoài, cháy to hơn.
- Khi phun tùy thuộc vào từng đám cháy và lượng khí đẩy còn lại trong bình mà chọn vị trí, khoảng cách đứng phun cho phù hợp.
- Bình chữa cháy đã qua sử dụng cần để riêng tránh nhầm lẫn.
- Khi phun giữ bình ở tư thế thẳng đứng

20.3. Sử dụng các phương tiện vật liệu chữa cháy khác:

Đối với cát: chuẩn bị xô chậu, cuốc xẻng gài bẻ cát, rút cửa xả cát, hứng xô hoặc dùng xẻng xúc cát vào xô, xách xô cát đổ trùm vào đám cháy.

Đối với nước: dùng ống dẫn lắp vào vòi nước sau đó xả nước phun trực tiếp vào đám cháy, trường hợp không thể phun trực tiếp được thì hứng nước vào xô sau đó đổ nước vào đám cháy

Điều 21. Chế độ bảo quản trang bị phương tiện PCCC:

- Bình chữa cháy phải được để nơi khô ráo, thoáng gió, mát và thuận tiện khi sử dụng, không được để nơi có ánh sáng mặt trời chiếu thẳng vào, nơi ẩm ướt và có nhiệt độ cao (nhiệt độ nơi để bình không quá 55⁰C).
- Thường xuyên vệ sinh không để bụi bám, mạng nhện chằng tơ trên vỏ bình.
- Khi di chuyển cần nhẹ nhàng. Tránh tiếp xúc trực tiếp với nhiệt độ cao, thiết bị rung động.
- Bình chữa cháy sau khi đã mở van, nhất thiết phải nạp đầy lại, trước khi nạp tháo các linh kiện bịt kín, loại bỏ, làm sạch các phần đã bị nhiễm bột.

Mục 4:

Xử lý các trang thiết bị không đảm bảo an toàn

Điều 22. Trang bị dụng cụ an toàn:

Trong quá trình kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên trước khi sử dụng, nếu phát hiện thấy các trang thiết bị không đảm bảo an toàn thì phải tìm cách sửa chữa khắc phục, sau khi sửa chữa xong phải thử nghiệm lại nếu đạt yêu cầu mới được sử dụng.

Nếu các trang thiết bị an toàn không đảm bảo yêu cầu sử dụng thì thực hiện thủ tục thu hồi, nhập kho theo Điều 7 Quy định này.

Điều 23. Trang bị phương tiện PCCC:

Trong quá trình kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên trước khi sử dụng, nếu phát hiện thấy các trang thiết bị không đảm bảo an toàn thì phải tìm cách khắc phục (xiết chặt tiếp xúc) hoặc dự trù phụ kiện thay thế (vòi phun, loa phun...)

Các trường hợp kiểm tra bình chữa cháy chỉ phải nạp lại (các yếu tố khác khi kiểm tra vẫn đảm bảo yêu cầu) thì các đơn vị sử dụng lập báo cáo và nộp về P11, nhận lại bình chữa cháy khi đã được nạp lại. P11 có trách nhiệm đem nạp lại các bình chữa cháy.

P11 có trách nhiệm tổng hợp bình chữa cháy không đạt tiêu chuẩn sử dụng để liên hệ với đơn vị cung cấp thiết bị nạp lại vật liệu chữa cháy cho đạt tiêu chuẩn rồi cấp lại cho các đơn vị trong PCBG

Nếu các dụng cụ chữa cháy không đảm bảo yêu cầu sử dụng thì thực hiện thủ tục thu hồi, nhập kho các đơn vị thực hiện theo Điều 7 Quy định này.

Chương 2:

QUẢN LÝ KHÓA VÀ CHÌA KHÓA THIẾT BỊ ĐIỆN

Điều 24. Các thiết bị cần phải sử dụng khóa:

24.1. Sử dụng khóa trong vận hành bình thường.

- Các vị trí phải khóa khi thiết bị đang ở chế độ vận hành bình thường bao gồm:

24.1.1. Đối với trạm biến áp Trung gian:

- Cánh cửa trạm; cánh cửa buồng phân phối; cánh cửa các ngăn lộ thiết bị; cánh cửa của rào chắn cố định ngăn cầu dao, cầu chì, MBA (nếu có).

24.1.2. Đối với trạm biến áp phụ tải:

- Trạm xây kiểu nửa kín: Cánh cửa trạm, cánh cửa buồng phân phối, cánh cửa của rào chắn cố định ngăn cầu dao, cầu chì, MBA (nếu có).

- Trạm treo, trạm trệt có tủ phân phối ngoài trời: Cánh cửa tủ phân phối 0,4 kV.

- Trạm kiot: Cánh cửa tủ phía trung áp và phía hạ áp.

24.1.3. Thiết bị trên đường dây:

- Cánh cửa tủ máy cắt đường dây, recloser.

- Tay thao tác các DCL, CDPT ở vị trí cắt.

24.2. Sử dụng khóa để phục vụ việc thực hiện biện pháp an toàn làm thủ tục cho phép đơn vị công tác làm việc.

- Khi có đơn vị công tác làm việc trên lưới điện, mọi vị trí cầu dao, buồng phân phối, tủ phân phối có thể đóng cắt nguồn điện đến nơi làm việc đều phải khóa. Nếu các thiết bị này đang dùng khóa có nhiều chìa do nhiều đơn vị hoặc nhiều người nắm giữ thì phải thay khóa bằng khóa của người cho phép trong thời gian đơn vị công tác làm việc. Khóa của người cho phép sử dụng là loại khóa đồng (màu vàng) đã được Công ty trang cấp cho các đơn vị.

- Phải khóa bằng khóa của người cho phép khi thực hiện cho phép đơn vị công tác làm việc trên lưới điện đối với các trường hợp sau:

+ Các cánh cửa tủ phân phối (đối với trạm có tủ phân phối đặt ngoài trời, trạm kiot), cánh cửa buồng phân phối (đối với trạm có tủ phân phối đặt trong nhà) khi làm việc trên các đường dây hạ áp.

+ Trường hợp làm việc tại MBA, tại tủ, buồng phân phối thì phải khóa tay thao tác DCL, CDPT xuống MBA (nếu có cầu dao cao thế xuống MBA). Trong trường hợp làm việc tại giàn TBA, MBA mà công việc không liên quan đến tủ phân phối, buồng phân phối thì phải khóa cửa tủ phân phối, buồng phân phối.

+ Tay thao tác các DCL, CDPT có thể đóng cắt nguồn điện đến nơi làm việc, khi thao tác cắt các bộ cầu dao này ra, TVH Điện lực (hoặc TVH chỉ đạo tổ/đội chốt khu vực) phải giao khoá, chìa khoá cho nhóm thao tác thực hiện việc khoá tay thao tác ngay sau khi cắt ra. Nhóm thao tác bàn giao lại toàn bộ chìa khoá cho TVH (hoặc Tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực) khi đã thực hiện xong việc thao tác, TVH (hoặc Tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực) có biện pháp đánh dấu tên và lưu giữ tại tổ trực vận hành (hoặc tổ/đội chốt khu vực).

Điều 25. Quản lý khóa, chìa khóa các thiết bị điện:

25.1. Quản lý khoá và chìa khoá:

- TVH Điện lực chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ khóa, chìa khóa các thiết bị điện đã nêu ở trên tại phòng trực vận hành;

- Tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực quản lý các khóa, chìa khóa của các thiết bị lưới điện do tổ mình quản lý vận hành, cụ thể như sau:

+ Trong giờ làm việc (Khi Tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực có mặt tại trụ sở tổ/đội): Tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực quản lý toàn bộ khóa, chìa khóa của đơn vị mình theo phân cấp

+ Ngoài giờ làm việc (Khi Tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực không có mặt tại trụ sở tổ/đội): Tổ/đội trưởng tổ/đội chốt khu vực phải giao nhận toàn bộ khóa, chìa khóa của đơn vị mình cho người trong nhóm trực của tổ/đội mình. Việc giao nhận này phải được ghi chép trong sổ quản lý khóa, chìa khóa.

- Đối với các TBA chuyên dùng bán điện cho các hợp tác xã dịch vụ điện và các TBA công cộng mà PCBG đang bán điện trực tiếp cho các hộ dân có thuê dịch vụ bán lẻ điện nông thôn: Trong chế độ làm việc bình thường, TVH (hoặc tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực đối với các TBA do tổ/đội chốt khu vực quản lý vận hành) phải giữ ít nhất 01 chìa khóa của các tủ, buồng phân phối của TBA.

- TVH Điện lực chịu trách nhiệm điều hành việc sử dụng tất cả các khoá, chìa khoá, kể cả các khoá, chìa khoá do tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực quản lý.

- Người quản lý khóa, chìa khóa chỉ được phép cho mượn khóa, chìa khóa khi người mượn có đủ các yêu cầu:

- + Là người của ĐVQLVH thuộc đơn vị mình.
- + Có PCT và là người cho phép của PCT đó; hoặc có LCT và là NCHTT của LCT đó; hoặc có PTT và là người giám sát thao tác trong PTT đó.
- + Khi giao nhận khóa, chìa khóa phải thực hiện ghi chép đầy đủ trong sổ theo dõi khóa và chìa khóa thiết bị điện.

25.2. Sử dụng khóa và chìa khóa khi thao tác, thực hiện nhiệm vụ cho phép vào làm việc:

- Trường hợp dùng khóa để thực hiện BPAT cho phép vào làm việc phải sử dụng loại khóa đồng đã được trang cấp.
- Việc giao, mượn khóa và chìa khóa được thực hiện trong các trường hợp:
 - + TVH giao nhiệm vụ cho các nhóm thao tác thực hiện cắt, tách các thiết bị đang vận hành để cho phép các đội công tác vào làm việc, hoặc thao tác đóng điện, hoặc thao tác thay đổi phương thức cấp điện.
 - + Trực vận hành giao nhiệm vụ cho người cho phép thực hiện thủ tục cho phép đơn vị công tác vào làm việc.
- Trường hợp khoá và chìa khoá do TVH trực tiếp quản lý, việc giao nhận, sử dụng khoá, chìa khoá được thực hiện như sau:
 - + Khi giao khoá, chìa khoá TVH phải ghi đầy đủ các nội dung, thông tin quản lý khóa và chìa khóa vào sổ theo dõi, yêu cầu người giám sát thao tác hoặc người được giao nhiệm vụ cho phép vào làm việc ký nhận vào sổ theo dõi khoá, chìa khoá.
 - + TVH bàn giao đầy đủ khoá và chìa khoá cho người giám sát thao tác PTT có liên quan cùng với khóa và chìa khóa; bàn giao đầy đủ nội dung công việc người cho phép cần thực hiện kèm theo khoá và chìa khoá (nếu có nội dung phải khoá).
 - + Nhóm thao tác, khi đã thực hiện xong việc cắt, tách phần tử lưới điện theo PTT, có trách nhiệm sử dụng khóa của TVH giao để khóa cửa tủ hoặc khóa cửa buồng phân phối hoặc khóa tay thao tác các thiết bị đã cắt, tách theo trình tự trong PTT nhằm mục đích tránh đóng điện nhầm vào thiết bị, đường dây.
 - + Khi thực hiện các công việc theo PCT, LCT mà phải sử dụng khóa thì việc chỉ định sử dụng khóa và khóa phải được ghi vào PCT, LCT.
 - + Người cho phép thực hiện đầy đủ nội dung công việc TVH giao thực hiện, sử dụng khóa của TVH giao để khóa tay thao tác cầu dao, tủ máy cắt, khóa cửa tủ hoặc khóa cửa buồng nhằm mục đích tránh đóng điện nhầm vào thiết bị, đường dây. (nếu có nội dung phải khoá) trước khi làm thủ tục cho phép đội công tác vào làm việc.
 - + Nhóm thao tác, người cho phép trả lại chìa khóa TVH, TVH cập nhật nội dung vào sổ theo dõi, có biện pháp đánh dấu, quản lý chìa khóa đó.
- Trường hợp khoá và chìa khoá do tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực quản lý, việc giao nhận, sử dụng chìa khoá được thực hiện như sau:
 - + Khi nhận được PTT, nhận lệnh thực hiện việc cho phép vào làm việc từ TVH, người giám sát thao tác hoặc người cho phép vào làm việc có trách nhiệm báo cáo tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực về việc mượn khoá, chìa khoá (nếu trong giờ làm việc) hoặc người được giao nhiệm vụ quản lý khóa, chìa khóa của ca trực thao tác đó (nếu ngoài giờ làm việc).

+ Tổ trưởng tổ/đội chốt khu vực (nếu trong giờ làm việc) hoặc người được giao nhiệm vụ quản lý khóa, chìa khóa của ca trực thao tác đó (nếu ngoài giờ làm việc) thực hiện việc bàn giao khóa, chìa khóa cho nhóm thao tác, người cho phép, người phụ trách nhóm công tác; ghi chép đầy đủ nội dung trong sổ theo dõi khóa chìa khóa; đơn đốc việc trao trả chìa khóa khi đã thực hiện xong công việc.

- Trường hợp người thực hiện khóa sau đó tham gia ĐVCT thì được phép giữ lại chìa khóa trong khi làm việc, nhưng phải được thống nhất với TVH từ khi nhận nhiệm vụ.

Điều 26. Giao, mượn chìa khóa để thực hiện công việc:

- Việc giao, mượn các loại khóa, chìa khóa do TVH hoặc người quản lý khóa, chìa khóa của Đội chốt khu vực chịu trách nhiệm trực tiếp giao nhận theo các nguyên tắc sau:

+ Đối với các công việc thực hiện theo PCT: Chỉ được giao khóa, chìa khóa cho người cho phép.

+ Đối với các công việc thực hiện theo LCT: Chỉ được giao khóa, chìa khóa cho NCHTT thực hiện.

+ Đối với các công việc thực hiện theo PTT: Chỉ được giao khóa, chìa khóa cho người giám sát thao tác thực hiện.

- Việc giao, mượn các loại khóa, chìa khóa thực hiện tại tổ TVH/Đội chốt khu vực đảm bảo sao cho ĐVCT, người cho phép đủ thời gian thực hiện được công việc của mình. Việc trả khóa, chìa khóa được thực hiện ngay sau khi người mượn về đến trụ sở của đơn vị cho mượn khóa, chìa khóa nhưng không được quá 24 giờ kể từ khi làm xong công việc.

26.1. Đối với các ĐVCT: (Chỉ thực hiện trong trường hợp thực hiện công việc theo LCT).

Để mượn chìa khóa, ĐVCT phải liên hệ với TVH/Đội chốt khu vực để mượn. Khi đó NCHTT phải xuất trình LCT có liên quan đến việc mượn chìa khóa và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ theo dõi. Khi thực hiện xong công việc người mượn có trách nhiệm trả lại chìa khóa ngay cho TVH/Đội chốt khu vực.

26.2. Đối với trực vận hành:

TVH căn cứ theo nội dung công việc của PTT, PCT, LCT và các nội dung ghi chép trong sổ theo dõi để lấy chìa khóa cho nhóm thao tác, người cho phép, NCHTT (trường hợp thực hiện công việc theo LCT); Đơn đốc việc trao trả chìa khóa khi đã thực hiện xong công việc.

26.3. Đối với Tổ/Đội trưởng hoặc Người quản lý khóa, chìa khóa tổ/đội chốt khu vực:

Chỉ được bàn giao chìa khóa cho đơn vị công tác khi nhóm công tác xuất trình PCT, LCT, PTT của nhóm thao tác, người cho phép, người phụ trách ĐVCT có yêu cầu mượn khóa để thực hiện công việc. Ghi chép đầy đủ nội dung trong sổ theo dõi; đơn đốc việc trao trả chìa khóa khi đã thực hiện xong công việc.

Chương 3: TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Điều 27. Nguyên tắc cấp phát:

- Phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát riêng cho cá nhân để sử dụng trong quá trình lao động sản xuất.

- Ngoài ra có một số Phương tiện bảo vệ cá nhân được trang bị chung cho Tổ/Đội để sử dụng khi cần thiết như: Ủng cách điện cao áp, hạ áp; găng tay cách điện cao áp, hạ áp; phao cứu sinh; áo phao...

- Mọi phương tiện, dụng cụ trang bị BHLĐ, phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp theo thời gian định mức được quy định tại **phụ lục 4** thì định kỳ hàng năm các đơn vị lập dự trù và được Công ty cấp phát theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của người sử dụng lao động:

- Người sử dụng lao động thực hiện việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục PTBV CN do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định; có trách nhiệm cấp phát lại PTBV CN bị hỏng; bị mất nếu không do lỗi của người lao động.

Điều 29. Trách nhiệm của người lao động:

- Người lao động khi được trang bị PTBV CN phải sử dụng, bảo quản phương tiện đó đúng mục đích công việc, không sử dụng vào mục đích riêng, không được bán, cho người khác sử dụng.

- Nếu làm mất, hư hỏng PTBV CN đã được cấp phát do chủ quan thì phải tự mua sắm kiểm định lại để sử dụng hoặc bồi thường 100% theo đơn giá hiện hành khi đề nghị Công ty mua sắm.

Điều 30. Lập dự trù PTBV CN hàng năm:

29.1. Dự trù quần, áo BHLĐ:

Trước ngày 15/3 hàng năm, hoặc theo văn bản chỉ đạo của Công ty, các đơn vị căn cứ định mức trang bị quần áo BHLĐ tại **Phụ lục 4**, căn cứ kích cỡ trong Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật quần áo BHLĐ áp dụng cho khối lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh điện trong toàn Tổng công ty Điện lực miền Bắc ban hành theo Quyết định số: 991/QĐ-EVNNPC, ngày 31/3/2017 để lập danh sách đăng ký theo 04 biểu (**PCBG.P11.QĐ.01/B.08; PCBG.P11.QĐ.01/B.09; PCBG.P11.QĐ.01/B.10; PCBG.P11.QĐ.01/B.11**) gửi 03 bản về P11 để kiểm duyệt.

- Sau khi kiểm duyệt xong, P11 tổng hợp xác nhận và chuyển P2 thực hiện mua sắm cấp phát kịp thời cho người lao động, thời gian P2 mua sắm không quá 2 tháng kể từ ngày P2 nhận được bảng tổng hợp đăng ký do P11 chuyển sang.

29.2. Dự trù PTBV CN khác:

- Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, các đơn vị căn cứ vào định mức trang bị tại **Phụ lục 4** lập dự trù PTBV CN (trừ quần, áo BHLĐ) cả năm theo biểu (**PCBG.P11.QĐ.01/B.10; và biểu PCBG.P11.QĐ.01/B.11**) gửi 03 bản về P11 để kiểm duyệt.

- Sau khi kiểm duyệt xong P11 chuyển P2 mua sắm cấp phát kịp thời cho người lao động, thời gian P2 mua sắm không quá 01 tháng kể từ ngày P2 nhận được bảng tổng hợp đăng ký do P11 chuyển sang.

29.3. Dự trữ PTBVVN đột xuất:

- Chỉ dự trữ PTBVVN đột xuất trong các trường hợp đơn vị có lao động mới tuyển dụng; Lao động điều chuyển chức danh trong và ngoài PCBG sau ngày đơn vị đã lập dự trữ PTBVVN hàng năm. Các trường hợp phát sinh khác đơn vị báo cáo giải trình với Giám đốc bằng văn bản.

- Số lượng dự trữ tính theo định mức được trang bị tại **Phụ lục 4** nhưng chỉ tính cho các tháng còn lại trong năm dự trữ (Riêng đối với quần, áo BHLĐ; Giày BHLĐ đảm bảo tối thiểu 02 bộ).

- Ngoài việc có công văn nêu rõ lý do cấp đột xuất, đơn vị phải lập biểu mẫu như sau: Đối với việc đề nghị trang bị quần áo BHLĐ, các đơn vị căn cứ theo biểu mẫu (PCBG.P11.QĐ.03/B.01; và biểu PCBG.P11.QĐ.03/B.02); Đối với việc đề nghị trang bị PTBVVN khác các đơn vị lập theo mẫu (PCBG.P11.QĐ.03/B.03; và biểu PCBG.P11.QĐ.03/B.04) trên cột Ghi chú ghi rõ “dự trữ đột xuất” gửi 03 bản về P11 để kiểm duyệt.

- Sau khi kiểm duyệt xong P11 tổng hợp xác nhận và chuyển P2 thực hiện mua sắm cấp phát kịp thời cho người lao động, thời gian P2 mua sắm không quá 2 tháng kể từ ngày P2 nhận được bảng tổng hợp đăng ký do P11 chuyển sang.

Điều 31. Quản lý việc cấp phát trang bị PTBVVN:

- Sau khi P11 kiểm duyệt danh sách dự trữ PTBVVN của các đơn vị gửi về; Các đơn vị nhận lại 01 bản đã được P11 kiểm duyệt trước khi lĩnh PTBVVN tại Phòng Kế hoạch và Vật tư.

- Việc thực hiện cấp phát PTBVVN đến từng người lao động tại các đơn vị được ghi chép, ký nhận đầy đủ trong sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân của đơn vị.

Điều 32. Phân công thực hiện việc trang bị PTBVVN:

31.1. P11:

- Tập hợp danh sách đăng ký quần áo BHLĐ; dự trữ PTBVVN khác hàng năm, đột xuất của các đơn vị để kiểm duyệt, tổng hợp sau đó chuyển P2.

- Kiểm duyệt dự trữ PTBVVN hàng năm, đột xuất của các đơn vị theo đúng quy định.

- Phối hợp với Hội đồng AT-VSLĐ kiểm tra việc cấp phát, bảo quản, sử dụng PTBVVN của các đơn vị.

31.2. P2:

- Căn cứ bảng tổng hợp danh sách trang bị quần áo BHLĐ; PTBVVN hàng năm, đột xuất của các đơn vị khi P11 đã kiểm duyệt, lập dự toán, báo cáo Giám đốc, đề tổ chức mua sắm đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng theo quy định, cấp phát cho người lao động đảm bảo đáp ứng nhu cầu SXKD.

- P2 có trách nhiệm tính toán phần chi phí may BHLĐ hàng năm cho các đối tượng tại Mục 1 thuộc Phụ lục 4 của quy định này sau đó trừ phần chi phí trên vào chi phí may trang phục làm việc hàng năm đảm bảo không vượt quá chi phí may trang phục làm việc hàng năm do EVNNPC quy định.

- Đối với quần áo BHLĐ cho khối lao động trực tiếp, khi mua sắm phải đáp ứng được các tiêu chuẩn theo Quyết định số: 991/QĐ- EVNNPC, ngày 31/3/2017 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

31.3. Các đơn vị thuộc PCBG:

- Lập bảng dự trù PTBVVN (theo biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.08** đến biểu **PCBG.P11.QĐ.01/B.11**), đúng thời gian quy định, đúng đối tượng và số lượng quy định tại Phụ lục 1 của quy định này.

- Đơn vị nào để việc trang bị cấp phát PTBVVN cho người lao động chậm, thiếu cho người lao động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty.

- Trường hợp các đơn vị có người lao động sử dụng trang bị PTBVVN, quần áo BHLĐ không đúng mục đích được trang cấp gây ảnh hưởng xấu tới hình ảnh của PCBG thì tùy theo mức độ sai phạm Thủ trưởng đơn vị và cá nhân đó sẽ chịu trách nhiệm theo Nội quy lao động của EVNNPC và quy định của Pháp luật.

Điều 33. Những quy định khác:

- Những đối tượng có trang phục đặc thù riêng theo quy định của EVNNPC không thực hiện việc trang cấp theo quy định này.

- Các danh mục PTBVVN không có trong Phụ lục 4 của quy định này thì được trang bị và cấp phát theo quy định của EVNNPC, cụ thể: Những trang bị PTBVVN cấp phát dùng chung (Ứng cách điện cao áp, hạ áp; găng tay cách điện cao áp, hạ áp; phao cứu sinh; áo phao) được cấp phát cho các đơn vị theo định mức của EVN NPC quy định; Những trang bị như Dây an toàn chống ngã cao, Mũ chống chấn thương sọ não được cấp riêng cho từng cá nhân có làm việc trên cao, nếu hỏng được cấp đổi.

- Các chức danh không thuộc đối tượng trang cấp BHLĐ, PTBVVN tại Phụ lục 1 khi thực hiện nhiệm vụ được giao phải làm việc, kiểm tra tại hiện trường thì các đơn vị phải đề nghị cấp bổ sung BHLĐ, PTBVVN và các yêu cầu khác liên quan cho các đối tượng trên khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường đảm bảo đúng quy định.

- Công ty Điện lực Bắc Giang không cấp phát tiền thay cho việc cấp phát PTBVVN cho người lao động.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vướng mắc phát sinh, chưa phù hợp, cần sửa đổi bổ sung, các đơn vị báo cáo kịp thời về PCBG thông qua P11.

4. HỒ SƠ KIỂM SOÁT QUẢN LÝ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN ATLĐ, PCCC.

TT	Hồ sơ gồm	ĐV quản lý	Cách lưu	Thời hạn
1.	Bảng dự trù trang thiết bị ATLĐ tháng PCBG.P11.QĐ.01/B.01	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
2.	Bảng đề nghị mua mới (hoặc cấp phát) trang thiết bị an toàn PCBG.P11.QĐ.01/B.02	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
3.	Bảng kê trang thiết bị an toàn phải thu hồi - điều chuyển PCBG.P11.QĐ.01/B.03	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
4.	Biên bản khám nghiệm kỹ thuật	P11, các đơn vị	Theo thời gian	1 năm

	thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD PCBG.P11.QĐ.01/B.04		và đơn vị	
5.	Bảng theo dõi trang thiết bị an toàn lao động tháng PCBG.P11.QĐ.01/B.05	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
6.	Bảng tổng hợp trang thiết bị an toàn lao động tháng PCBG.P11.QĐ.01/B.06	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
7.	Bảng tổng hợp kết quả thí nghiệm trang thiết bị an toàn PCBG.P11.QĐ.01/B.07	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
8.	Danh sách đăng ký may quần áo BHLĐ PCBG.P11.QĐ.01/B.08	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
9.	Tổng hợp danh sách đăng ký may quần áo BHLĐ PCBG.P11.QĐ.01/B.09	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
10.	Danh sách đăng ký cấp PTBV CN năm PCBG.P11.QĐ.01/B.10	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm
11.	Tổng hợp đăng ký cấp PTBV CN năm PCBG.P11.QĐ.01/B.11	P11, các đơn vị	Theo thời gian và đơn vị	1 năm

Phụ lục 1

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ DỤNG CỤ AN TOÀN-TRANG BỊ PCCC

TT	Tên vật tư dụng cụ ATLD	Thời hạn thử nghiệm	Thời hạn kiểm định	Ghi chú
I	Trang bị dụng cụ an toàn			
1.	Sào cách điện các loại	12 tháng		
2.	Bút thử điện cao áp (các loại)	6 tháng		
3.	Găng tay cách điện (cao, hạ áp)	6 tháng		
4.	Ủng cách điện (cao, hạ áp)	6 tháng		
5.	Thảm cách điện	24 tháng		
6.	Dây lưng an toàn	6 tháng Thử tải 1 lần		Kiểm tra trước khi dùng
7.	Dây an toàn phụ	6 tháng Thử tải 1 lần		Kiểm tra trước khi dùng
8.	Hộp cuộn dây chống rơi ngã từ trên cao	6 tháng Thử tải 1 lần		Kiểm tra trước khi dùng
9.	Chân trèo cột ly tâm	6 tháng Thử tải 1 lần		Kiểm tra trước khi dùng
10.	Bàn thử dây đeo an toàn			
11.	Tiếp địa di động (các loại)			
12.	Bút thử điện hạ áp			
13.	Mũ nhựa cứng			
14.			
II	Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn			
15.	Tir For (Các loại)		Theo quy định của pháp luật hiện hành	
16.	Pa lăng (Các loại)			
17.	Máy nén khí			
18.	Tời cối xay			
19.	Tó 3 chân			
III	Dụng cụ PCCC			
20.	Bình chữa cháy (các loại)			Kiểm tra 1 tháng/lần
21.	Cước, Xêng, Xô, thang PCCC			
22.	Mặt nạ phòng độc PCCC			
23.	Hệ thống chữa cháy vách tường			
24.	Bể nước chữa cháy			
25.	Máy bơm chữa cháy			
IV	Dụng cụ Phòng chống lụt bão			
26.	Phao cứu sinh			
27.	Áo phao			
28.	Thuyền tôn			

Phụ lục 2

CÁCH GHI KÝ, MÃ HIỆU CÁC TRANG THIẾT BỊ ATLD.

1. Quy định ký hiệu cho từng trang thiết bị an toàn:

Mỗi trang thiết bị an toàn lao động chính sau đây phải được ghi một ký hiệu riêng (Ký hiệu này được ghi thống nhất trên thiết bị, dụng cụ và trên tem thí nghiệm, biên bản thí nghiệm, khám nghiệm trang thiết bị, dụng cụ đó):

<u>Tên trang thiết bị</u>	<u>Mã hiệu</u>	<u>Tên trang thiết bị</u>	<u>Mã hiệu</u>
- Sào cách điện các loại:	S	- Bình chữa cháy trên ô tô	CC
- Bút thử điện các loại :	B	- Bình MF và MFZ :	MF
- Găng tay cách điện:	G	- Bình MFTZ:	MFT
- Ủng cách điện:	U	- Bình bọt cứu hoả A-B:	AB
- Thảm cách điện:	T	- TirFor (Các loại):	TF
- Dây đeo an toàn:	ĐĐ	- Pa lăng (Các loại):	PL
- Bình CO ₂ :	CO	- Kịch xích	KX

2. Nội dung ký hiệu trang thiết bị, dụng cụ qui định như sau:

- Đối với trang bị dụng cụ an toàn điện:

a) Sào cách điện các loại:

Nội dung ký hiệu gồm: "Mã hiệu thiết bị + Cấp điện áp - Tổ đội quản lý/Đơn vị quản lý - Số hiệu thiết bị".

Hiện nay Công ty thống nhất chỉ sử dụng một loại sào có Cấp điện áp là 35kV nên thống nhất ghi ký hiệu cấp điện áp trên sào là 35.

Ví dụ:

Sào thao tác số 01 của tổ vận hành, Điện lực Việt Yên, ghi ký hiệu là: "S35-VH/ĐVY-01"

b) Găng, Ủng, Thảm cách điện cao áp các loại:

Nội dung ký hiệu gồm: "Mã hiệu thiết bị + Cấp điện áp - Tổ đội quản lý/Đơn vị quản lý - Số hiệu thiết bị".

Găng, ủng, thảm cách điện cao áp các loại thì cấp điện áp đều được ghi chung là cao áp (CA).

Găng, ủng, thảm cách điện hạ áp các loại thì cấp điện áp đều được ghi chung là cao áp (HA).

Ví dụ:

Găng cách điện số 02, cấp điện áp 22 kV của tổ quản lý 1 Điện lực Lục Nam, ghi ký hiệu là: "GCA-QL1/ĐLNa-02".

Găng cách điện số 09, cấp điện áp <1kV của tổ quản lý 1 Điện lực Lục Nam, ghi ký hiệu là: "GHA-QL1/ĐLNa-02".

Ủng cách điện số 01, cấp điện áp 35 kV của tổ quản lý 1 Điện lực Yên Dũng, ghi ký hiệu là: "UCA-QL1/ĐYD-01".

c) Bút thử điện cao áp các loại:

Nội dung ký hiệu gồm: "Mã hiệu thiết bị + Cấp điện áp - Tổ đội quản lý/Đơn vị quản lý - Số hiệu thiết bị".

Bút thử điện cao áp các loại thì cấp điện áp được ghi theo thực tế trên nhãn mác của bút do nhà chế tạo cung cấp.

Ví dụ:

Bút thử cao áp số 02, cấp điện áp 35 kV của tổ quản lý 1 Điện lực Hiệp Hòa, ghi ký hiệu là: "B35-QL1/ĐHH-02" .

d) Đối với thiết bị nâng (Pa lăng, Tifor, Kịch xích), gồm: "KH:_ Mã ký hiệu của thiết bị + Số thứ tự trong sổ trang thiết bị cùng loại của đơn vị/Tải trọng cho phép (tấn)/Viết tắt tên đơn vị (Điện lực, PXĐ).

Ví dụ: Pa lăng số 02, tải trọng cho phép 1,5 tấn của Điện lực Lạng Giang, ghi ký hiệu là: "KH: PL2/1,5/ĐLG"

e) Đối với trang thiết bị dụng cụ khác gồm: "KH:_ Mã ký hiệu của trang thiết bị, dụng cụ + số thứ tự trang thiết bị cùng loại trong đơn vị/Viết tắt tên tổ quản lý(Nơi đặt)/Viết tắt tên đơn vị (Điện lực, PXĐ).

Ví dụ: Bình CO2 số 01 của Điện lực Yên Dũng đặt tại khu văn phòng ghi ký hiệu là:

"KH: CO 01/Khu VP/ĐYD"

3. Cách thức ghi ký hiệu lên trang thiết bị, dụng cụ:

- Mỗi trang thiết bị an toàn lao động đều phải được đánh số ký hiệu theo quy định ở trên.

- Đối với thiết bị an toàn điện: Dán trực tiếp đề can lên thiết bị, dán ở vị trí thích hợp đảm bảo dễ nhìn.

- Đối với trang bị bình chữa cháy các loại: Treo thẻ theo dõi gắn trên cổ bình

- Đơn vị sử dụng có trách nhiệm đánh số ký hiệu lên trang thiết bị an toàn lao động do đơn vị quản lý sử dụng thực hiện.

- Phòng an toàn in nhãn đề can theo đề nghị của các đơn vị sử dụng.

Đối với các thiết bị, dụng cụ bị hỏng, khi thay bằng thiết bị, dụng cụ mới thì ký hiệu của thiết bị, dụng cụ mới được giữ nguyên như thiết bị, dụng cụ cũ nhưng trong Sổ theo dõi kiểm tra thử nghiệm các trang bị phương tiện có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và dụng cụ an toàn điện ở phần cuối trang theo dõi trang thiết bị cũ phải ghi rõ "*Đã loại bỏ thay thế bằng thiết bị, dụng cụ mới...*" và sử dụng trang mới khác để theo dõi thiết bị, dụng cụ mới đó.

Phụ lục 4
BẢNG QUY ĐỊNH PTBVCN ĐƯỢC TRANG BỊ

TT	Đối tượng trang bị PTBVCN	DANH MỤC PTBVCN TRANG BỊ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG								
		Quần áo BHLĐ mùa hè (T/bộ)	Áo BHLĐ mùa đông (T/Áo)	Giày vải (T/đôi)	Quần áo mưa (T/bộ)	Ủng cao su (T/đôi)	Khẩu trang (T/Cái)	Găng tay bạt (T/đôi)	Áo Blu (mùa hè) (T/Áo)	Xà phòng (Kg/người /tháng)
I	Nhóm Kiểm tra hiện trường									
1	-Cán bộ, chuyên viên phải ra hiện trường thuộc các Phòng: P4; P7; P8, P9; P10; P11; P12; -Điện lực: GĐ, PGĐ, CTCĐCSTV, KTVATCT; Trưởng các Phòng: KH-KT&AT, KD; -PXD: QĐ, PQĐ, KTATCT.	12T	36T	12T	24T					
II	Nhóm Vận hành									
2	Công nhân QLVH ĐD và trạm; CN Sửa chữa lưới điện; CN treo tháo công tơ, CN kiểm tra giám sát mua bán điện	3T	24T	3T	24T			6T		0,25
3	Công nhân trực vận hành	6T	24T	6T						0,25
4	Công nhân, Nhân viên thuộc Phòng: KH-KT&AT tại các Điện lực	6T	24T	6T	24T					0,25
5	Công nhân Thí nghiệm điện; Công nhân Cơ khí; Công nhân Hóa dầu; CN treo tháo công tơ thuộc PXD.	3T	24T	3T	24T		4T	4T		0,25

TT	Đối tượng trang bị PTBV CN	DANH MỤC PTBV CN TRANG BỊ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG								
		Quần áo BHLĐ mùa hè (T/bộ)	Áo BHLĐ mùa đông (T/Áo)	Giày vải (T/đôi)	Quần áo mưa (T/bộ)	Ủng cao su (T/đôi)	Khẩu trang (T/Cái)	Găng tay bạt (T/đôi)	Áo Blu (mùa hè) (T/Áo)	Xà phòng (Kg/người /tháng)
6	Công nhân sửa chữa điện, nước thuộc Văn phòng Công ty.	6T	24T	6T						0,25
7	Công nhân lái xe (trừ lái xe con thuộc P2 đã được cấp trang phục làm việc)	6T	24T	12T	24T			4T		0,25
8	Thủ kho, lao động kho	6T	24T	6T	24T		4T	4T		0,25
III	Nhóm Kinh doanh									
9	Công nhân, Nhân viên thuộc các Phòng: Tổng hợp; Kinh doanh	6T	24T	6T	24T					0,25
IV	Nhóm tạp vụ, vệ sinh									
11	Nhân viên tạp vụ, vệ sinh thuộc Văn phòng Công ty; PXTN&SCLĐ		24T		24T	6T	4T		3T	0,25

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG
ĐƠN VỊ.....

PCBG.P11.QĐ.01/B.01/26.01.2018

BẢNG DỰ TRÙ TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN LAO ĐỘNG
THÁNG.....NĂM 201....

TT	Tên trang thiết bị an toàn lao động	Quy cách	Đơn vị tính	SL ĐV hiện có	SL ĐV dự trữ	Lý do dự trữ
1						
2						
3						

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày.....thángnăm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

BẢNG ĐỀ NGHỊ MUA MỚI (HOẶC CẤP PHÁT) TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN
Tháng năm 201.....

Mua mới

Cấp phát

TT	Tên trang thiết bị an toàn	Quy cách	ĐV tính	SỐ LƯỢNG CHI TIẾT TỪNG ĐƠN VỊ												Ghi chú
				LG	VY	YT	TY	YD	TP	LNG	HH	LN	SĐ	PXD	...	
1																
2																
3																

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG AN TOÀN

Bắc Giang, ngày tháng năm 20...
GIÁM ĐỐC

BẢNG KÊ TRẠNG THIẾT BỊ AN TOÀN PHẢI THU HỒI - ĐIỀU CHUYỂN
THÁNG.....NĂM 201....

TT	Tên trang thiết bị an toàn lao động	Ký mã hiệu (Nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng chất lượng	Đơn vị điều chuyển	Đơn vị nhận điều chuyển
1							
2							
3							
4							

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG AN TOÀN

Bắc Giang, ngày.....thángnăm.....

GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
KHÁM NGHIỆM KỸ THUẬT THIẾT BỊ
CÓ YÊU CẦU NGHIỆM NGẶT VỀ ATLĐ**

Số:.....

Đơn vị sử dụng:
Nơi khám nghiệm:
Loại thiết bị: Ký hiệu:
Tải trọng thiết kế: Nước sản xuất:

I- KẾT QUẢ KHÁM NGHIỆM:

1- Kiểm tra bên ngoài:

Kết cấu kim loại, các mối hàn, mối ghép đinh tán, mối ghép bu lông:
.....

Móc và các chi tiết của ổ móc:

Ròng rọc, trục và các chi tiết cố định trục ròng rọc:

Các thiết bị an toàn:

Các hạng mục kiểm tra khác:

2- Thử không tải:

3- Thử tải tĩnh:

Tải trọng thử: Thời gian duy trì:

Kết quả:

4- Thử tải động:

Tải trọng thử:

Kết quả:

II- KẾT LUẬN:

1- Nhận xét chung: Thiết bị nâng đảm bảo các yêu cầu của QTAT điện và TCVN-4244-2005 khám nghiệm chịu được tải tĩnh và tải động đủ điều kiện để đưa thiết bị nâng vào hoạt động với trọng tải lớn nhất:

2- Kiến nghị:.....

3- Thời hạn khám nghiệm lần sau:

Bắc Giang, ngày tháng ... năm 20..

Người khám nghiệm	Đơn vị sử dụng	Phòng An toàn	Giám đốc
1-.....			
2-.....			
3-.....			

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG

BẢNG TỔNG HỢP TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Tháng năm 20.....

TT	Tên trang thiết bị an toàn	ĐV tính	SL đầu tháng	Số tăng	Số giảm	SL cuối tháng	SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ													
							P2	VY	YD	LG	HH	TY	YT	TP	LN	LNg	SĐ

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bắc Giang, ngày tháng năm 20...
TRƯỞNG PHÒNG AN TOÀN

PCBG.P11.QĐ.01/B.07/26.01.2018

CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC GIANG
PHÂN XƯỞNG TN & SCLĐ

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN
Tháng.....năm 201....

S TT	Tên trang thiết bị an toàn	Quy cách	Ký, mã hiệu	Đơn vị sử dụng	Ngày thí nghiệm	Số biên bản thí nghiệm	Kết luận
1							
2							
3							

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bắc Giang, ngày.....thángnăm.....
QUẢN ĐỐC PHÂN XƯỞNG

Ghi chú: Nếu thí nghiệm dụng cụ mới thì cột **Ký mã hiệu** ghi thay bằng **Số Seri** của thiết bị đó; đơn vị sử dụng ghi là Phòng Kế hoạch - Vật tư

ĐƠN VỊ:.....

TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ CẤP PTBV CN NĂM 201.....

TT	Danh mục PTBV CN	Đơn vị tính	Kích cỡ; số	Số lượng đơn vị đề	Số lượng P11 kiểm duyệt	Ghi chú
1	Giấy vải	đôi	39			
			40			
			41			
			42			
2	Ủng cao su	đôi				
3	Quần áo mưa	Cái				
4	Khẩu trang	Cái				
5	Găng tay bạt	đôi				
6	Xà phòng	Kg				

Bắc Giang, ngày tháng năm 20...

PHÒNG AN TOÀN DUYỆT

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ